



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

R

W

A

V

BÁO CÁO 06

XÂY DỰNG MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG THAM GIA ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với một số thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương
Mã số: ĐTDL.CN-14/20

Cơ quan chủ trì: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Chủ nhiệm: ThS. Trần Mạnh Trường

Hà Nội – 2023

Địa chỉ: 171 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: (04) 38 522 086 Fax: (04) 35 632 827
Website: <http://www.vawr.org.vn>

ISO 9001-2008

ĐỀ TÀI CẤP QUỐC GIA

Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với một số thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương

Mã số ĐTĐL.CN-14/20

**BÁO CÁO
MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG THAM GIA
ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI**

Cơ quan chủ trì

Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Giám đốc:



GS.TS. Trần Đình Hoà

Chủ nhiệm:

A handwritten signature in black ink, which appears to be "Trần Mạnh Trường".

ThS. Trần Mạnh Trường

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	iv
DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH.....	v
CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	vi
1. TỔNG QUAN.....	7
1.1 Các mô hình ứng phó với thiên tai dựa vào cộng đồng trên thế giới.....	7
1.2 Các mô hình ứng phó với thiên tai dựa vào cộng đồng tại Việt Nam.....	9
1.2.1 Mô hình 1002.....	10
1.2.2 Mô hình Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.....	11
1.2.3 Mô hình của các tổ chức phi chính phủ.....	12
2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN.....	20
2.1 Nội dung thực hiện.....	20
2.2 Cách tiếp cận.....	21
2.3 Phương pháp thực hiện.....	21
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	24
3.1 Lựa chọn được vị trí xây dựng mô hình.....	24
3.2 Xây dựng kế hoạch mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đông Phúc.....	29
3.2.1 Trình tự các bước thực hiện.....	30
3.2.2 Kế hoạch tổng thể xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đông Phúc.....	38
3.3 Kết quả xây dựng mô hình tại xã Đông Phúc.....	44
3.4 Đánh giá kết quả của mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đông Phúc.....	50
3.4.1 Đánh giá sự tham gia của người dân Đông Phúc.....	50
3.4.2. Đánh giá sự tham gia của chính quyền xã Đông Phúc.....	51
3.4.3 Đánh giá kết quả đạt được tại mô hình.....	51
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	54

1. Kết luận	54
2. Kiến nghị	55
TÀI LIỆU THAM KHẢO	56
PHỤ LỤC	57
1. Hình ảnh điều tra, thu thập tài liệu	57
2. Hình ảnh tập huấn cho các cán bộ thuộc Nhóm hỗ trợ kỹ thuật của xã và Nhóm cộng đồng đồng của các thôn	58
3. Hình ảnh tập huấn cho người dân tại các thôn	59
4. Quyết định thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng thuộc mô hình	60
5. Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng thuộc mô hình	69
6. Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thực hiện trong khuôn khổ đề tài	74
7. Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 của UBND xã Đồng Phúc	96
8. Tài liệu tập huấn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ cấp xã (tài liệu tập huấn cho đối tượng là cán bộ Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm Cộng đồng).....	102
9. Tài liệu Hướng dẫn tập huấn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ cấp xã (tài liệu Hướng dẫn cho cán bộ Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm Cộng đồng khi tập huấn tại các thôn).....	103

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai.....	24
Bảng 2. Kết quả đánh giá sự đáp ứng các tiêu chí của xã Đồng Phúc	26
Bảng 3. Kế hoạch tổng thể xây dựng mô hình cộng đồng ứng phó thiên tai	39
Bảng 4. Tổng hợp xếp hạng rủi ro cần quan tâm và giải pháp phòng chống của cộng đồng dân cư thôn Bản Chán	47
Bảng 5. Kết quả chính đã thực hiện tại mô hình xã Đồng Phúc	49

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

Hình 1. Học sinh thành phố Kobe được tập huấn, tham gia cuộc diễn tập chống thảm họa, thiên tai	7
Hình 2. Trận động đất cường độ 6,9 độ Richtre, tàn phá nhà cửa ở Ấn Độ	8
Hình 3. Mô hình Bokomin được thực hiện tại tỉnh Ninh Thuận	9
Hình 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Mô hình xã 1002	10
Hình 5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức mô hình Đội xung kích xã	12
Hình 6. Hộp người dân chuẩn bị cho lập kế hoạch Ấp	13
Hình 7. Tập huấn về giới và lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai cấp huyện tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	15
Hình 8. Sinh hoạt câu lạc bộ “Sống chung với lũ”	17
Hình 9. Sơ đồ cơ cấu tổ chức mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thực hiện bởi tổ chức CARE.....	19
Hình 10. Sinh hoạt tổ nhóm cộng đồng tham gia QLRRTT-DVCD tại xã Cao Thượng	20
Hình 11. Hình ảnh điều tra mô hình cộng đồng ứng phó với rủi ro thiên tai tại xã Đồng Phúc	29
Hình 12. Tập huấn kỹ thuật cho nhóm HTKT và nhóm cộng đồng tại xã Đồng Phúc	44
Hình 13. Tóm tắt sáu bước thực hiện quản lý RRTT-DVCD	45
Hình 14. Tập huấn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở các thôn thôn	47

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ATNĐ	Áp thấp nhiệt đới
BCH PCTT- TKCN	Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn
BĐKH	Biến đổi khí hậu
DBTT	Dễ bị tổn thương
CBDRM	Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng
CBDRA	Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
CADRE	Hành động của cộng đồng ứng phó với thảm họa
CTP	Chương trình cứu trợ bằng tiền mặt
NSNN	Ngân sách nhà nước
PCTT	Phòng chống thiên tai
GNTT	Giảm nhẹ thiên tai
QLRRTTDVCD	Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
UBND	Ủy ban nhân dân
WB	Ngân hàng thế giới

1. TỔNG QUAN

1.1 Các mô hình ứng phó với thiên tai dựa vào cộng đồng trên thế giới

Trên thế giới có nhiều mô hình ứng phó với thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thành công. Trong khuôn khổ đề tài này nhóm thực hiện rà soát một số những mô hình có điều kiện tương tự gần gũi mà Việt Nam có thể tham khảo/ áp dụng được, chi tiết như sau:

Mô hình BOKOMI (Nhật Bản) là một mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, được thực hiện tại thành phố Kobe, Hyogo, Nhật Bản. Từ các bài học kinh nghiệm rút ra từ đợt động đất Great Hanshin-Awaji (xảy ra năm 1995 với 6,8 độ Richter ở phía nam tỉnh Hyogo, Nhật Bản, gây tàn phá trên diện rộng và cướp sinh mạng của ít nhất 6.400 người) mô hình BOKOMI đẩy mạnh ý tưởng “tự giúp bản thân” theo đó người dân tự tìm cách bảo vệ bản thân, thực hiện các cuộc diễn tập giảm nhẹ rủi ro cũng như đẩy mạnh ý tưởng “giúp đỡ lẫn nhau” theo đó người dân bảo vệ thị trấn của mình cùng với cộng đồng và hàng xóm. Tham gia mô hình giúp củng cố năng lực quản lý thiên tai và nâng cao tính chống chịu của cộng đồng, người dân Nhật Bản chủ động, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để ứng phó khi có thiên tai xảy ra. Đồng thời luôn có sự đồng hành của chính quyền Nhật Bản hỗ trợ người dân về vật chất, phương tiện, cách thức tổ chức trong phòng chống thiên tai.



Hình 1. Học sinh thành phố Kobe được tập huấn, tham gia cuộc diễn tập chống thảm họa, thiên tai

Mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở Ấn Độ: Ấn Độ là một trong những nước ở Châu Á thường xuyên xảy ra thiên tai. Ngày 26 tháng 1 năm 2001, trận động đất có cường độ mạnh thứ hai trong tất cả những trận động đất từng ghi nhận được ở Ấn Độ xảy ra tàn phá Bang Gujarat - một bang miền Tây Ấn Độ - với cường độ 6,9 độ Richters và làm hơn 13.800 người chết. Khoảng 600.000 người bị mất nhà cửa và tổng thiệt hại tài sản lên tới 2,1 tỷ đô la. Thiệt hại to lớn về người và tài sản mà thiên tai gây ra những năm gần đây đã buộc Chính phủ Ấn Độ phải định hướng lại chính sách về thiên tai, tập trung hướng tới mục đích lâu dài trong đó thực hiện một chương trình quản lý thiên tai toàn diện và cải thiện năng lực phòng ngừa và ứng phó với thiên tai. Chính phủ cũng tập trung nỗ lực biến thảm kịch thành cơ hội: các chính sách giảm nhẹ rủi ro do thiên tai cơ bản của Ấn Độ tập trung vào nâng cao năng lực thể chế và huy động nguồn lực ở tất cả các cấp (đặc biệt là năng lực phòng ngừa và tham

gia phòng chống thiên tai của cộng đồng dân cư) để hỗ trợ thực hiện chính sách có liên quan.

Ở cấp quốc gia, Chính phủ Ấn Độ chuyển giao trách nhiệm quản lý thiên tai từ Bộ nông nghiệp sang cho Bộ Nội vụ. Đây là một nỗ lực nhằm tiến xa hơn trọng tâm truyền thống của quản lý thiên tai chỉ là cung cấp lương thực và nông nghiệp. Đây là một phần trong động thái lớn hơn và lồng ghép công tác quản lý thiên tai trong nội bộ Chính phủ và chuyển từ đối phó sang phòng ngừa và quản lý rủi ro.

Ở cấp bang, bốn thể chế mới ra đời. Ví dụ tại bang Gujarat, Ban quản lý thiên tai cấp bang (GSDMA) được thành lập để lãnh đạo công tác phục hồi và trở thành Cơ quan phòng chống và quản lý thiên tai của bang. Trong GSDMA có một đơn vị chuyên về tập huấn và nghiên cứu, được gọi là Viện Quản lý Thiên tai Gujarat. Ở cấp thấp hơn, vai trò của cộng đồng là những người đầu tiên ứng phó với thiên tai được công nhận. Trên thực tế chính sách quản lý thiên tai của Ấn Độ đã nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của cộng đồng với sự gắn kết cao hơn với cấp huyện và bang. Ban do các quan chức cao cấp của chính quyền bang quản lý, kết nối với các ban ngành liên quan và có quyền hạn thực thi và tài chính độc lập trong giải ngân ngân sách. Một phần khác trong giai đoạn phục hồi là dự phòng cho cộng đồng trong quản lý thiên tai. Các nhóm phụ trách cảnh báo sớm, tìm kiếm cứu nạn và sơ cấp cứu được thành lập và củng cố ở cấp thôn bản. Một chiến dịch truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức rộng rãi cho cộng đồng thực hiện qua nhiều loại phương tiện thông tin đại chúng để tạo dựng nhận thức về phòng ngừa thiên tai, bảo hiểm, các cách thức xây dựng kháng chịu được nhiều loại thiên tai, và các chủ đề liên quan khác. Chính quyền quốc gia, bang và huyện đã được chuẩn bị tốt hơn cho các tình huống thiên tai tương lai sau những bài học từ trận động đất Gujarat.



Hình 2. Trận động đất cường độ 6,9 độ Richtre, tàn phá nhà cửa ở Ấn Độ

Nhìn chung qua rà soát tổng quan các mô hình phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng cho thấy, ở mỗi nơi, mỗi nước có cách áp dụng khác nhau và hình thức này cũng tương đối phổ biến đối với nhiều nước trên thế giới, Hai mô hình đã được rà soát

ở trên là tại những quốc gia có điều kiện khá gần gũi mà Việt nam nói chung và Bắc Kạn nói riêng để có thể tham khảo.

Nhật Bản là một trong các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi thiên tai do vậy những kinh nghiệm và kỹ thuật của Nhật Bản rất hữu ích cho Việt Nam. Năm 2019, nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản, UNICEF tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực giảm nhẹ rủi ro thiên tai bằng cách củng cố năng lực quản lý thiên tai và nâng cao tính chống chịu của các cộng đồng người dân Việt Nam, trong đó có việc thực hiện mô hình BOKOMIN (đã nêu ở trên) tại tỉnh Ninh Thuận. Các mô hình quản lý thiên tai của Nhật Bản được thực hiện tại Việt Nam thành công thì các kiến thức hữu ích sẽ được chia sẻ tạo thành sức mạnh tổng hợp giúp cho hai quốc gia cải thiện và củng cố sức mạnh quản lý thiên tai của mình.



Hình 3. Mô hình Bokomin được thực hiện tại tỉnh Ninh Thuận

1.2 Các mô hình ứng phó với thiên tai dựa vào cộng đồng tại Việt Nam

Tại Việt Nam vai trò của cộng đồng trong việc tham gia phòng chống thiên tai đã có từ rất lâu, thời khởi thủy dựng nước trong việc phòng, chống lũ lụt đã huy động người dân đắp đê sông ngăn lũ, người dân đã đóng góp vai trò chủ yếu, phát huy được vai trò bảo vệ lợi ích cho chính mình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Gần đây nhà nước đã thể chế hóa qua các Nghị định, Thông tư, nhấn mạnh người dân mới thực sự là chủ thể trong việc ứng phó với rủi ro thiên tai.

Sự tham gia của người dân vào việc ứng phó với rủi ro thiên tai được coi như nhân tố quan trọng, quyết định sự thành bại của việc áp dụng phương pháp tiếp cận phát triển dựa vào nội lực và do cộng đồng làm chủ trong thí điểm mô hình. Khi tham gia ứng phó thiên tai với sự hỗ trợ của Nhà nước, người dân tại các cộng đồng dân cư sẽ từng bước được tăng cường kỹ năng, năng lực về quản lý thiên tai nhằm tận dụng triệt để các nguồn lực tại chỗ và bên ngoài.

Có nhiều mô hình thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong ứng phó với rủi ro thiên tai, xét về về tính chất có thể kể đến 3 loại mô hình tiêu biểu như sau:

a. Mô hình xã 1002: Nằm trong Chương trình “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 hay còn gọi tắt là Chương trình 1002.

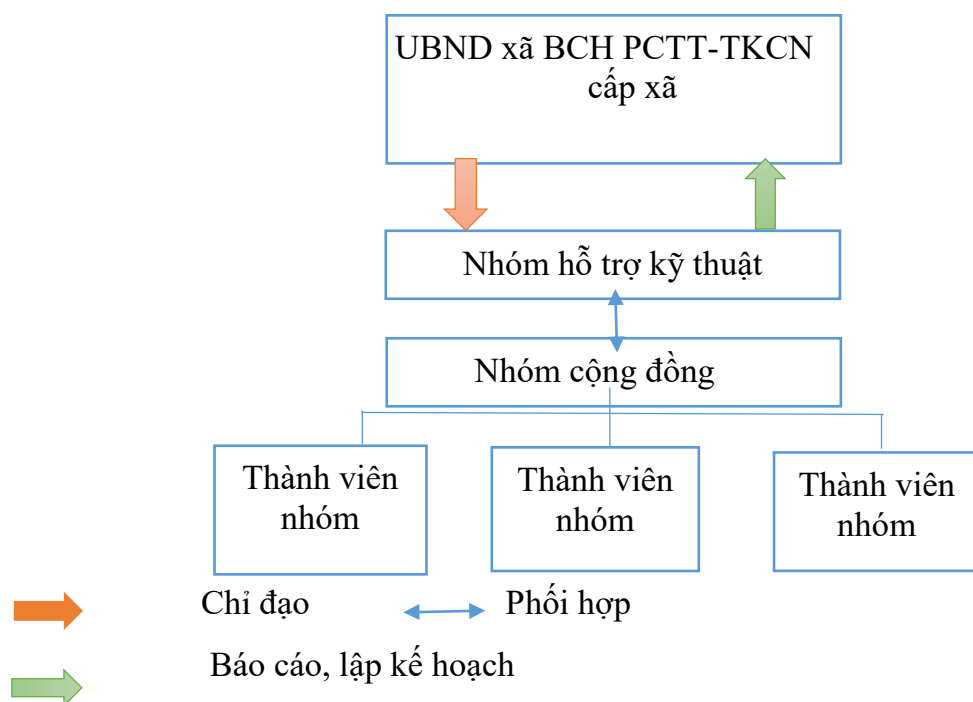
b. Mô hình phòng, chống thiên tai: Đội Xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (Đội xung kích): Căn cứ theo quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020.

c. Mô hình ứng phó với rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do các Tổ chức phi chính phủ (NGOs) thực hiện.

Các mô hình đã thực sự chứng minh được hiệu quả trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Sau đây, nhóm nghiên cứu sẽ đi sâu vào phân tích, đánh giá các mô hình tiêu biểu để làm nổi bật lên những ưu điểm, nhược điểm cũng như khả năng áp dụng nhân rộng của các mô hình.

1.2.1 Mô hình 1002

Mô hình nằm trong Chương trình “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 hay còn gọi tắt là Chương trình 1002. Ban Chỉ huy gồm các ông, bà là cán bộ UBND xã, trưởng các ban ngành, đoàn thể, các trưởng thôn. Trưởng Ban là Phó chủ tịch UBND xã. Có sự phân công các thành viên Ban chỉ huy phụ trách các thôn, phân công nhiệm vụ cụ thể các tổ chức đoàn thể. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật xã: Trưởng nhóm là Phó chủ tịch UBND cấp xã. Nhóm cộng đồng: Trưởng nhóm là trưởng thôn (Ưu tiên phụ nữ làm trưởng nhóm).



Hình 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Mô hình xã 1002

Cách thức tổ chức vận hành của mô hình này là hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão TKCN. Kế hoạch phòng, chống thiên tai và TKCN hàng năm được xây dựng căn cứ tình hình thực tế địa phương dự kiến các tình huống có thể xảy ra đồng thời đưa ra các phương án xử lý tình huống cụ thể. Khi có tình huống xảy ra thực hiện xử lý tình huống theo phương châm bốn tại chỗ.

Đánh giá mô hình: Qua quá trình hoạt động, đề án 1002 đã tạo ra khuôn khổ hành động và phối hợp của nhiều cơ quan, ban, ngành từ trung ương đến địa phương cùng các tổ chức trong và ngoài nước. Thực tế cho thấy, tập huấn nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai trong cộng đồng dân cư là việc làm thiết thực và phát huy hiệu quả rõ nét. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có gặp những hạn chế như: chưa có cơ chế và hướng dẫn tài chính, thiếu đội ngũ đào tạo và tuyên truyền; thiếu tài liệu truyền thông. Diễn biến của thiên tai và biến đổi khí hậu có nhiều thay đổi đột biến và ngày càng cực đoan, thực tiễn yêu cầu mô hình cần được cập nhật và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của thiên tai. Hiện tại mô hình vẫn mang hình thức dạng báo cáo nhiều hơn, chứ chưa thực sự huy động được nhiều sự tham gia của người dân.

1.2.2 Mô hình Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã

Cơ sở hình thành mô hình này là căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã. Đội xung kích làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, với nòng cốt là lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) và sự tham gia của các thành viên từ các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, xã (Công an; Dân phòng; Chữ thập đỏ; Đoàn thanh niên; Hội Cựu chiến binh; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; một số công chức chuyên môn ở xã như: Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, công chức văn phòng - thống kê, công chức văn hóa - xã hội, y tế, v.v), cụ thể:

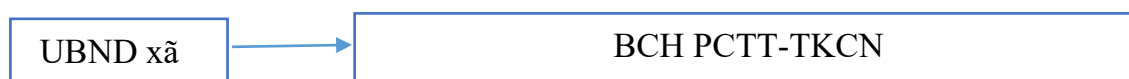
- **Đội trưởng:** Do Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự - Phó Trưởng BCH xã kiêm nhiệm.

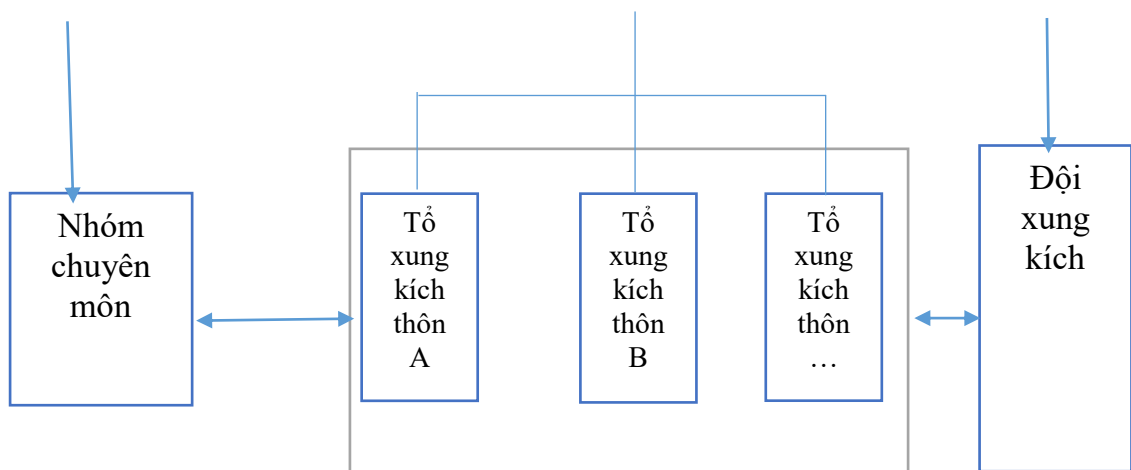
- **Đội phó:** Do Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã; Phó trưởng công an xã và Bí thư Đoàn thanh niên xã kiêm nhiệm.

- **Đội viên:** Đội viên Đội xung kích là những người thuộc thành viên thuộc các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, xã (Công an; Dân phòng; Chữ thập đỏ; Đoàn thanh niên; Hội Cựu chiến binh; Hội Phụ nữ; Hội Nông dân; một số công chức chuyên môn ở xã như: Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, công chức văn phòng - thống kê, công chức văn hóa - xã hội, y tế,...do BCH xã lập danh sách, Chủ tịch UBND xã quyết định và được rà soát, kiện toàn hàng năm.

- **Tổ xung kích PCTT:** Được lập ở các thôn, bản, Tổ trưởng do Thôn đội trưởng DQTV hoặc Trưởng thôn, bản kiêm nhiệm; đã có 8 thôn thành lập Tổ xung kích PCTT do Trưởng thôn làm Tổ trưởng.

- **Nhóm chuyên môn:** Các nhóm chuyên môn gồm: Thông tin liên lạc, hậu cần; y tế; an ninh trật tự; thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ; v.v. Trưởng các nhóm do công chức phụ trách lĩnh vực, lãnh đạo công an xã, hoặc trưởng các tổ chức, đoàn thể xã kiêm nhiệm.





Ghi chú: → Chi đạo ↔ Phối hợp

Hình 5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức mô hình Đội xung kích xã

Nhằm nâng cao hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” trong PCTT, đặc biệt là công tác ứng phó tại chỗ ngay giờ đầu khi có tình huống thiên tai. Đội xung kích là lực lượng tại chỗ tham gia xử lý giờ đầu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Đánh giá mô hình: Nhờ có Đội xung kích nên địa phương đã giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Địa phương đã có sự đầu tư, quan tâm và triển khai một cách tập trung các giải pháp, thực hiện tốt việc trang bị trang thiết bị, diễn tập phương án ứng cứu, thành lập các đội xung kích phòng, tổ xung kích; xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai rõ ràng, cụ thể, có tính khả thi; thường xuyên cập nhật các thông tin dự báo để xây dựng phương án phòng, chống; thường xuyên kiểm tra các điểm xung yếu để có biện pháp xử lý kịp thời. Trước tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng cực đoan, khó lường, việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội xung kích đang là nhiệm vụ trọng tâm. Mặc dù hoạt động rất hiệu quả trên thực tế, nhưng hiện tại lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cũng đang gặp một số khó khăn, bất cập trong xây dựng, củng cố Đội xung kích PCTT xã hiện nay là trình độ nhận thức của một số đội viên còn chưa đồng đều; chưa được trang bị công cụ, bảo hộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu kinh phí hoạt động,...; đôi khi hoạt động còn mang nặng tính hình thức.

1.2.3 Mô hình của các tổ chức phi chính phủ

Nhiều tổ chức phi chính phủ đã xây dựng các mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai các địa phương trong cả nước. Các mô hình đã thực hiện để mang lại hiệu quả có thể kể đến như sau.

a. Mô hình lập kế hoạch áp có sự tham gia của cộng đồng cho các hoạt động phòng ngừa ứng phó thiên tai và tạo thu nhập thực hiện bởi tổ chức CARE

- ❖ **Địa điểm:** tỉnh Đồng Tháp, Long An, An Giang
- ❖ **Quy mô:** cấp ấp

❖ **Cơ sở hình thành mô hình:**

Nằm trong khuôn khổ dự án: “ Phòng ngừa và ứng phó thiên tai tại Đồng bằng sông Cửu Long (CRND)” do Tổ chức CARE tài trợ.

❖ **Mục tiêu:**

Việc phát triển và thực hiện kế hoạch có sự tham gia nhằm giúp cho cộng đồng cũng như hộ gia đình có thể chuẩn bị và ứng phó với các vấn đề khó khăn trong mùa lũ. Để đáp ứng đúng nhu cầu thực tế phù hợp với điều kiện của địa phương, kế hoạch áp được phát triển với sự tham gia của cộng đồng xác định các nhu cầu ưu tiên của cộng đồng và cùng với mục tiêu hướng đến kết quả dài hạn, bền vững và đồng thời cũng để rút kinh nghiệm, chia sẻ cho các mô hình lập kế hoạch trước đây.

❖ **Cơ cấu tổ chức:**

- Thành lập các nhóm chủ chốt:

+ Nhóm Phát triển ấp "PTA", bao gồm: Chính quyền địa phương, đại diện cộng đồng, 4-5 thành viên trong đó 2-3 thành viên của Ban ấp, Hội phụ nữ hay Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, 2 thành viên khác là do người dân bình chọn.

+ Ban quản lý dự án huyện gồm: 1 thành viên của UBND huyện, 1 thành viên của Phòng Nông nghiệp huyện; 1 thành viên của Chữ thập đỏ (hay Hội Phụ nữ huyện).

+ Ban quản lý dự án xã gồm: 1 thành viên của UBND xã, 1 thành viên Chữ thập đỏ; 1 thành viên của Hội Nông dân (hoặc Hội Phụ nữ xã)



Hình 6. Họp người dân chuẩn bị cho lập kế hoạch Ấp

❖ **Đánh giá mô hình:**

Yếu tố tạo nên thành công của mô hình:

“Kế hoạch ấp có sự tham gia” giúp cho chính quyền địa phương hiểu và đánh giá hiệu quả của việc lập kế hoạch có sự tham gia và cũng thấy được sự kết nối giữa việc thực hiện kế hoạch dựa vào cộng đồng (theo nghị định dân chủ cơ sở).

Kế hoạch ấp do cộng đồng và người dân bình chọn nên đáp ứng được nhu cầu thực tế của họ.

“Kế hoạch ấp có sự tham gia” khuyến khích và ủng hộ việc tham gia của các cơ quan chính quyền địa phương (cấp xã, cấp ấp) trong công tác giám sát và đánh giá các hoạt động của kế hoạch ấp.

Mô hình đã thể hiện được tính công khai, minh bạch và tính giải trình rất cao.

Những hộ nghèo trong cộng đồng được khuyến khích tham gia trong các hoạt động của “kế hoạch ấp có sự tham gia” để đề xuất các hoạt động hỗ trợ liên quan đến sinh kế và giúp họ sống an toàn trong mùa bão lũ, đồng thời tạo được tính chủ động và thể hiện tính sở hữu của cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch ấp có sự tham gia...

Nhóm phát triển ấp và cộng đồng có thể học được nhiều kỹ năng như là phân tích thông tin, khả năng thuyết trình, ghi biên bản, điều hành các cuộc họp ấp hay viết báo cáo.

Khuyến nghị nhằm duy trì và phát triển mô hình:

Tổ chức họp dân hợp lý: Tổ chức họp dân thường đòi hỏi nhiều thời gian do vậy sẽ không phát huy được tính hiệu quả của việc tham gia nếu như không đảm bảo thời lượng cho phép. Vì vậy, yêu cầu cán bộ địa phương, đặc biệt là cấp ấp và cấp xã phải dành nhiều thời gian hỗ trợ cho hoạt động này.

Nâng cao năng lực cho nhóm PTA: Đây là lực lượng nòng cốt cho việc lập kế hoạch ấp nên việc nâng cao năng lực là rất cần thiết. Năng lực cùng với kỹ năng của nhóm phát triển ấp càng được nâng cao thì kế hoạch càng đạt nhiều hiệu quả.

Tăng cường các hoạt động truyền thông: Cộng đồng được hiểu và tiếp cận được nhiều thông tin và ý nghĩa của kế hoạch cũng như hiểu rõ mục tiêu của dự án thì càng khuyến khích mức độ tham gia tích cực của họ

b. Mô hình lồng ghép giới trong quản lý thiên tai thực hiện bởi Oxfam

- ❖ **Địa điểm:** Tiền Giang, Đồng Tháp
- ❖ **Quy mô:** cấp ấp, xã
- ❖ **Mục tiêu:**

Thông qua việc khuyến khích sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong các hoạt động của dự án, năng lực và nhận thức cho cán bộ địa phương và người dân trong cộng đồng về vai trò của giới trong công tác quản lý thiên tai được nâng cao hơn nhằm bảo đảm an toàn sức khỏe, tài sản và tính mạng của người dân trong vùng lũ.

❖ **Cơ sở hình thành mô hình:**

Nằm trong khuôn khổ dự án: “ Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai có sự tham gia tại Tiền Giang và Đồng Tháp” do Tổ chức Oxfam tài trợ.

❖ **Cơ cấu tổ chức:**

- Hội phụ nữ là đối tác chính để triển khai các hoạt động,
- Các ban ngành đoàn thể phối hợp thực hiện
- Người dân trong cộng đồng (Bao gồm cả phụ nữ và nam giới)



Hình 7. Tập huấn về giới và lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai cấp huyện tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

❖ **Đánh giá mô hình:**

Yếu tố tạo nên thành công của mô hình:

Huy động sự tham gia: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người dân trong cộng đồng bao gồm cả phụ nữ và nam giới được tham gia đầy đủ vào các hoạt động của dự án. Mô hình này được xây dựng trên cơ sở trực tiếp và gián tiếp do vậy tạo điều kiện tới mức tối đa cho người dân được tham gia vào các hoạt động này, tự hoàn thiện mình sau đó giúp đỡ, ủng hộ, khuyến khích, động viên những người xung quanh cùng tham gia. Ngoài ra, khuyến khích phụ nữ tham gia vào đội cứu hộ của địa phương giúp cho vai trò của chính họ được nâng lên và có uy tín hơn với cộng đồng.

Kế hoạch ứng phó phù hợp: Xây dựng kế hoạch ứng phó phù hợp với vai trò, khả năng và nhu cầu của phụ nữ và nam giới, giảm nhẹ được tình trạng dễ bị tổn thương của từng giới. Trên cơ sở đó, chính quyền địa phương có thể xây dựng được một kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai hiệu quả cho cả nam và nữ, tận dụng được nguồn lực tại chỗ sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và địa phương.

Thuận lợi cho việc nhân rộng: Mô hình này được chính quyền địa phương đánh giá cao do vậy tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì và nhân rộng. Đặc biệt có sự tham gia của Hội phụ nữ là đối tác chính thực hiện triển khai các hoạt động. Hiện nay

mô hình đang dần từng bước được chính quyền địa phương xem xét để đưa vào một trong những nội dung cần thực hiện hàng năm của xã.

Khuyến nghị nhằm duy trì và phát triển mô hình:

Huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể: Cần huy động tất cả các ban ngành đoàn thể tham gia vào việc lồng ghép giới, đưa ra kế hoạch cụ thể, phù hợp với hoạt động của đơn vị mình và xem vấn đề giới như một chỉ tiêu hàng năm cần thực hiện. Ví dụ xem xét các yếu tố giới trong tất cả các hoạt động và đảm bảo phân bổ ngân sách cũng như nguồn lực cho các hoạt động đặc thù cho phụ nữ và nam giới.

Tăng cường sự lãnh đạo của phụ nữ: Tỷ lệ phụ nữ tham gia vào lãnh đạo (khoảng 10 - 20%) hay tham gia vào BCH PCLB & TKCN của địa phương vẫn còn ít là một vấn đề thách thức. Vấn đề này liên quan đến những quan niệm mang tính truyền thống, những định kiến lâu đời về vai trò của người phụ nữ trong xã hội. Oxfam đã đặt ra những biện pháp để khuyến khích chính quyền địa phương tăng tỉ lệ nữ tham gia vào BCH PCLB & TKCN các cấp thông qua các cuộc họp, lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho phụ nữ để họ có đủ điều kiện tham gia và thực hiện các vai trò chủ chốt hơn.

Tiếp cận với người dân vùng sâu vùng xa: Một số lớn người dân ở vùng sâu vùng xa vẫn chưa được tiếp cận hoặc còn hạn chế các kiến thức về giới do vậy định kiến giới vẫn là vấn đề bức xúc ở các địa phương này. Cần có biện pháp tích cực từ nhiều phía, trong đó chính quyền và đoàn thể là nhân tố chính để phối hợp và tổ chức các hoạt động trong công việc này.

Xây dựng kế hoạch hành động: Chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó với thiên tai phù hợp và đáp ứng nhu cầu riêng biệt của phụ nữ và nam giới, đồng thời phân bổ kinh phí để đáp ứng các nhu cầu thực tiễn và chiến lược nhằm hướng tới bình đẳng giới.

c. Mô hình câu lạc bộ truyền thông "Sống chung với lũ"

❖ **Địa điểm:** tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp

❖ **Quy mô:** cấp ấp

❖ **Mục tiêu:**

CLB truyền thông “Sống chung với lũ” nhằm nâng cao nhận thức của phụ nữ và nam giới về những rủi ro do thiên tai gây ra. Thông qua thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm theo từng chủ đề trong các buổi sinh hoạt CLB, các thành viên đã có những suy nghĩ và hành động cụ thể trong việc đảm bảo sự an toàn cho cá nhân, gia đình và cộng đồng của mình.

❖ **Cơ sở hình thành mô hình:**

Nằm trong khuôn khổ dự án: “ Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai có sự tham gia tại Tiền Giang và Đồng Tháp” do Tổ chức Oxfam tài trợ.

❖ **Cơ cấu tổ chức:**

Gồm 30 người, trong đó xây dựng đội ngũ tình nguyện viên cốt cán (TNV): Tại từng ấp, TNV được lựa chọn từ các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ là những người nhiệt tình, có kỹ năng tuyên truyền và sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng. Các TNV này được tham gia các lớp tập huấn về 20 chủ đề “Sống chung với lũ” cũng như các kỹ năng tuyên truyền và điều hành hoạt động của CLB.

❖ **Hình thức hoạt động:**

- Họp thảo luận dựa trên 20 chủ đề về "sống chung với lũ" một cách an toàn nói riêng và quản lý thiên tai nói chung, đặc biệt là các công việc cụ thể cần chuẩn bị và thực hiện trước, trong và sau lũ lụt nhằm giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra.

- Sau các buổi sinh hoạt CLB, mỗi TNV và hội viên đều cam kết sẽ truyền đạt lại những gì mình đã học được cho 5 người dân khác sống xung quanh họ và phân phát những cuốn cẩm nang “Sống chung với lũ” cho từng hộ dân trong các ấp, xã của dự án.



Hình 8. Sinh hoạt câu lạc bộ “Sống chung với lũ”

❖ **Đánh giá mô hình:**

Yếu tố tạo nên thành công của mô hình:

Áp dụng cách tiếp cận dựa vào dân: Các buổi họp của CLB được tổ chức ngay tại nhà của một người dân trong ấp để thuận tiện cho việc đi lại và tạo bầu không khí thoải mái, thân thiện cho các thành viên trong CLB, từ đó tăng cường tính đoàn kết trong cộng đồng. Thông qua hoạt động, tình làng nghĩa xóm được củng cố và bà con giúp nhau giải quyết những vấn đề khác trong cộng đồng.

Sự tham gia của cả phụ nữ và nam giới: Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong việc thảo luận, chia sẻ các nhu cầu của mình và từ đó xác định biện pháp phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Qua đó, vai trò của phụ nữ và nam giới trong công tác phòng ngừa thảm họa tại gia đình và cộng đồng được ghi nhận đem lại chuyển biến tích cực trong quan hệ và phân công công việc trong gia đình cũng như trong ấp của mình.

Xây dựng đội ngũ TNV cốt cán: TNV là những người nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ cộng đồng, được đào tạo bài bản về các kỹ năng và kiến thức tuyên truyền.

Nội dung sinh hoạt phù hợp: Các thành viên được cập nhật thêm kiến thức mới về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe gia đình khi lũ lụt xảy ra. Ngoài ra, các thành viên còn chia sẻ kinh nghiệm thực tế để cùng chuẩn bị, phòng ngừa, ứng phó thiên tai một cách chủ động hơn. Các thành viên đồng thời tuyên truyền lại cho người thân trong gia đình và hàng xóm về các cách thức phòng tránh rủi ro do thiên tai gây ra.

Tài liệu đáp ứng nhu cầu của địa phương: Tài liệu truyền thông được thiết kế gần gũi với người dân, phù hợp với văn hóa địa phương và nhu cầu của cộng đồng. Thông qua các hoạt động phổ biến kiến thức của CLB, nội dung được truyền tải làm cho người dân dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng và khuyến khích được sự tham gia của mọi người dân trong cộng đồng.

Khuyến nghị nhằm duy trì và phát triển mô hình:

Cộng đồng và chính quyền địa phương nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì hoạt động truyền thông qua CLB. Từ đó, chính quyền địa phương có các cơ chế khuyến khích và hỗ trợ nhằm duy trì hoạt động của các CLB. Ngoài ra, có thể lồng ghép mô hình hoạt động của CLB vào các hoạt động cộng đồng sẵn có khác tại địa phương, ví dụ như sinh hoạt thường kỳ của các tổ hội như tổ phụ nữ, tổ kế hoạch hóa gia đình, tổ nông dân, tổ thanh niên trong xã ấp và các Trung tâm học tập cộng đồng.

Xây dựng và huy động được một đội ngũ TNV nhiệt tình, năng nổ, có tinh thần tự nguyện giúp đỡ cộng đồng, giúp họ hiểu được ý nghĩa và lợi ích của việc tham gia. Đồng thời xây dựng năng lực để họ thực sự tự tin hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Đồng thời với việc duy trì đội ngũ TNV, chính quyền địa phương cần tiếp tục hợp tác chặt chẽ với mạng lưới tổ chức đoàn thể của địa phương (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ và các đoàn thể khác) để tạo môi trường thuận lợi cho các loại hình truyền thông chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Ngoài ra, cần tìm hiểu, huy động, kết hợp những nguồn lực, phương pháp và phương tiện khác để thực hiện các chiến dịch truyền thông của cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu thực sự của họ.

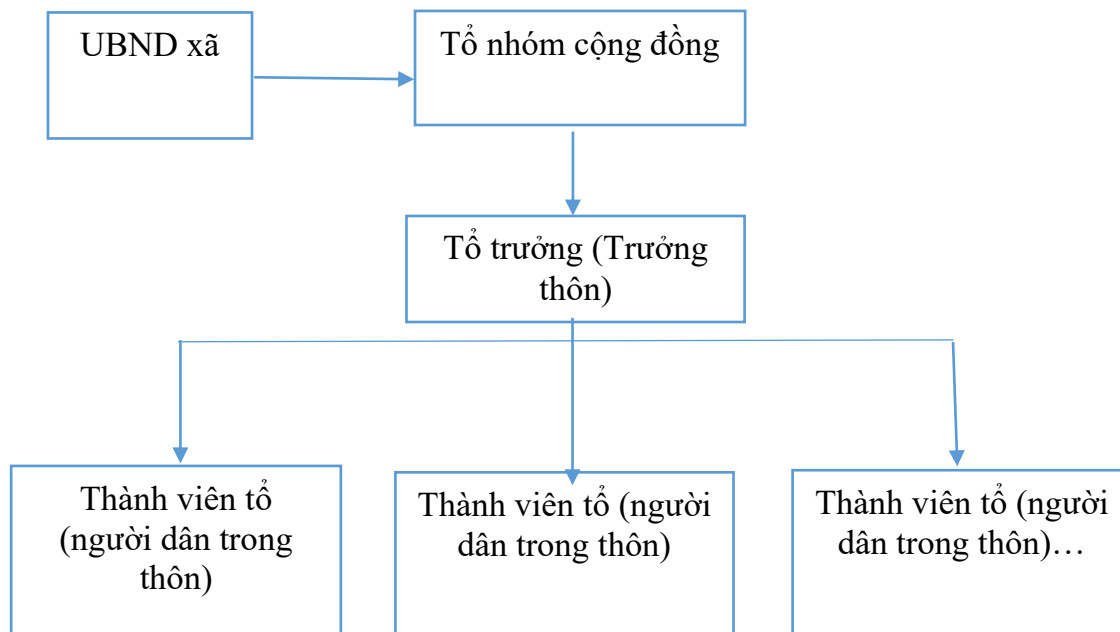
d. Mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thực hiện bởi Tổ chức CARE

- ❖ **Địa điểm:** xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
- ❖ **Quy mô:** cấp thôn
- ❖ **Cơ sở hình thành mô hình**

Nằm trong khuôn khổ dự án: “Hợp tác hỗ trợ thực hiện chương trình quốc gia về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại các tỉnh dễ bị tổn thương ở Việt Nam” do Tổ chức CARE tài trợ.

❖ Cơ cấu tổ chức

Gồm 20 người, trong đó Trưởng thôn làm tổ trưởng; các thành viên còn lại là đại diện chi bộ Đảng, các đoàn thể, các khu dân cư, các chức sắc tôn giáo do người dân giới thiệu và bầu chọn. Tổ được thành lập theo quyết định của UBND cấp xã. Đảm bảo thành phần có cả nữ giới và nam giới tham gia.



Hình 9. Sơ đồ cơ cấu tổ chức mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thực hiện bởi tổ chức CARE

❖ Cách thức tổ chức vận hành:

✓ Có Quy chế hoạt động của Tổ nhóm được chính quyền phê duyệt ban hành. Trong đó quy định rõ thành viên, vai trò, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các thành viên trong tổ.

✓ Hàng tháng lập kế hoạch chi tiết gồm các nội dung: Hoạt động cụ thể, người thực hiện, người chịu trách nhiệm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí và theo dõi, giám sát; báo cáo UBND xã.

✓ Trong mùa mưa bão, một tuần Tổ sẽ họp một lần để kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai như loa phóng thanh, áo phao, cuốc xẻng... để chủ động trong mọi tình huống.

✓ Phối hợp và tham gia xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn về đánh giá rủi ro thiên tai.

✓ Đào tạo, tuyên truyền, khi có thiên tai thì thông báo bằng hình thức truyền tin, phát thanh trên loa đài, khi có mưa lớn nhiều giờ thì nhắc nhở người dân đề phòng và chuẩn bị các biện pháp phòng chống thiên tai.

✓ Các thành viên trong tổ luôn cập nhật tình hình thời tiết, nắm các thông tin cảnh báo từ Đài Truyền hình Bắc Kạn và từ Chi cục Thủy lợi tỉnh. Thông tin được

chia sẻ trong các buổi sinh hoạt để các thành viên nắm và có phương án tuyên truyền, vận động người dân chằng chống nhà cửa hoặc di dời người, vật nuôi khi mưa bão..

✓ Tổ phân công mỗi thành viên phụ trách 6 - 7 hộ gia đình. Hằng tháng, Tổ tổ chức tập huấn cứu hộ cứu nạn người trong tình huống mưa lũ, sạt lở đất đá. Thực hiện việc tuyên truyền thường xuyên nhằm nâng cao ý thức của người dân.



Hình 10. Sinh hoạt tổ nhóm cộng đồng tham gia QLRRTT-DVCD tại xã Cao Thượng

❖ **Đánh giá mô hình:**

Đây là mô hình được thành lập dưới sự hỗ trợ kỹ thuật và kinh phí của tổ chức phi chính phủ (NGO) – CARE tài trợ, rất thành công nhưng chỉ trong thời gian tương đối ngắn khi có sự đồng hành của dự án. Mô hình này tác động đến nhiều người dân, thúc đẩy được sự tham gia của cộng đồng nhưng sự tham gia của chính quyền cũng không nhiều. Do đó, sau khi dự án kết thúc, không có kinh phí, đội ngũ kỹ thuật hỗ trợ nên không duy trì, nhân rộng được mô hình

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

2.1 Nội dung thực hiện

Theo Thuyết minh phê duyệt, để thực hiện xây dựng cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai, cần thực hiện các nội dung như sau:

- Thu thập tài liệu thực trạng các hình thức cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai, phương án, kế hoạch ứng phó với thiên tai;
- Rà soát chính sách của địa phương liên quan đến cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;
- Đánh giá hiện trạng cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;
- Đề xuất lựa chọn mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;
- Phân tích, lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;

- Xây dựng kế hoạch mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;
- Xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai phù hợp với điều kiện, tập quán của người dân vùng nghiên cứu;
- Biên soạn tài liệu hướng dẫn về cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;
- Tập huấn, chuyên gia tài liệu hướng dẫn (bao gồm 02 lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã và 02 lớp tập huấn cho người dân).

2.2 Cách tiếp cận

Để thực hiện được các nội dung trong đề cương đề tài, nhóm thực hiện đã có những cách tiếp cận như sau:

- Tiếp cận từ các chính sách có liên quan của các đơn vị từ trung ương đến địa phương: có rất nhiều các văn bản từ trung ương đến địa phương đã ban hành liên quan đến phòng chống, ứng phó thiên tai như Luật, Nghị định, Thông tư, Chiến lược quốc gia, Đề án, Hướng dẫn,... Xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai cũng cần phải dựa trên những quy định, nguyên tắc hoặc hướng dẫn trong các văn bản này;
- Tiếp cận cộng đồng: Thông qua kinh nghiệm của người dân/cộng đồng tại các mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai đã được thực hiện ở các tỉnh trong cả nước nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng để tổng kết, đánh giá đúc rút ra bài học kinh nghiệm, để đề xuất mô hình phù hợp với khu vực nghiên cứu;
- Tiếp cận từ thực tiễn, khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động, phát triển các mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai tỉnh Bắc Kạn. Điều này giúp cho việc đánh giá thực trạng cụ thể địa phương, phân tích các thuận lợi, khó khăn đang gặp phải trong quá trình hoạt động, nhằm đề xuất mô hình với tập quán sinh hoạt của người dân, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

2.3 Phương pháp thực hiện

Nhóm thực hiện đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu để thực hiện các nội dung như sau:

2.3.1. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp này nhằm tham vấn các chuyên gia để xây dựng danh mục tài liệu, thông tin cần thu thập một cách hiệu quả về: Dữ liệu ứng phó với thiên tai của các cơ quan nhà nước (tỉnh, huyện, xã,...); dữ liệu về ứng phó với các loại hình thiên tai (sạt lở đất, lũ quét, lũ lụt,...) của cộng đồng.

Tham vấn các chuyên gia, cán bộ tại các Sở ngành để có những định hướng đề xuất xây dựng mô hình phù hợp với tình hình ứng phó với thiên tai của cộng đồng tại địa phương. Đánh giá được tính khả thi của việc thực hiện mô hình trong cộng đồng sau này.

2.3.2. Phương pháp điều tra khảo sát

- Thực hiện việc điều tra thu thập tài liệu ở cấp tỉnh, huyện với các đơn vị có liên quan thông qua phỏng vấn trực tiếp lãnh đạo và các cán bộ chuyên môn; điều tra một số mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai tại các huyện Bạch Thông, Chợ Mới,....
- Thực hiện việc điều tra trực tiếp thu thập thông tin chung tại các hộ dân điển hình được tiến hành thông qua Phiếu điều tra; mỗi xã trong phạm vi đề tài thực hiện ít nhất 10 phiếu điều tra. Mỗi Phiếu sẽ bao gồm 45 câu hỏi/nội dung thu thập thông tin được chia thành 3 nhóm câu hỏi:
 - + Hiểu biết chung của cộng đồng về các loại hình thiên tai;
 - + Khả năng ứng phó, phòng chống thiên tai của các hộ dân
 - + Khả năng hỗ trợ của các đoàn thể địa phương
- Với điểm mô hình, việc tiến hành điều tra khảo sát thực địa tiến hành như sau: Đánh giá hiện trạng khu vực nghiên cứu, khảo sát lựa chọn vị trí và hiện trạng khu mô hình khảo nghiệm... Vị trí lựa chọn mô hình khảo nghiệm dựa trên 5 nhóm tiêu chí cơ bản như sau:
 - + Điều kiện tự nhiên: mô hình được chọn phải thỏa mãn các tiêu chí về vị trí địa lý; tiện ích trong tham quan, đào tạo, tập huấn; địa điểm không thuộc phạm vi nhạy cảm về an ninh, chính trị, quốc phòng và không nằm trong vùng cấm theo quy định của Nhà nước và nằm trong phạm vi quản lý của Vườn quốc gia Ba Bể; có địa hình đồi núi cao, có nguy cơ dễ bị ảnh hưởng như sạt, trượt, khả năng gây ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; là vùng phải thường xuyên xảy ra mưa lũ, sạt lở đất, lũ quét hàng năm, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và thu nhập của người dân địa phương...
 - + Xã hội: Là khu vực phải có nhiều dân tộc thiểu số; Địa điểm xây dựng mô hình phải có hộ dân thuộc đối tượng nghèo, cận nghèo bị ảnh hưởng về thiên tai, lụt bão; chính quyền địa phương phải quan tâm và chú trọng việc ứng phó với thiên tai dựa vào người dân, phối hợp triển khai thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho người dân khi bị ảnh hưởng. Sau khi đề tài kết thúc, chính quyền địa phương tham gia tích cực vào việc xây dựng, tiếp nhận kết quả và phát triển mở rộng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;
 - + Thành phần tham gia mô hình cộng đồng: mô hình có sự tham gia đầy đủ của các thành phần liên quan, đặc biệt là những thành phần dễ bị tổn thương (người già, phụ nữ, hộ nghèo cận nghèo và người khuyết tật) và thành phần xung kích (đoàn thanh niên) và các hội nhóm đoàn thể của địa phương;

- + Năng lực, kinh nghiệm trong công tác ứng phó với thiên tai: ác tiêu chí để xem xét bao gồm trình độ học vấn kinh nghiệm ứng phó với thiên tai số người sử dụng điện thoại thông minh
- + Hạ tầng: bao gồm các tiêu chí hạ tầng về điện, trạm y tế, hệ thống loa phát thanh, truyền tin; công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo dự báo đến chính quyền của người dân; ác tiêu chí về hạ tầng khác (hệ thống hội trường thôn, xã, giao thông...);

2.3.4. Phương pháp làm việc nhóm

Phương pháp làm việc nhóm: Làm việc nhóm là nhiều người cùng nhau kết hợp để thực hiện tốt một nhiệm vụ hướng tới một mục tiêu chung. Làm việc nhóm với các hộ dự kiến tham gia mô hình nhằm thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện ứng phó với các loại hình thiên tai (sạt lở đất, lũ quét, lũ lụt,...) của cộng đồng. Làm rõ phương án, kế hoạch ứng phó với thiên tai trong cộng đồng.

2.3.5. Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp tại các Sở ban ngành liên quan

Làm việc với các Sở ban ngành liên quan để thu thập tài liệu thứ cấp sẵn có, đã được công bố rộng rãi phục vụ cho việc nghiên cứu sau này, đồng thời tiết kiệm được thời gian và chi phí. Tài liệu dự kiến thu thập:

Cấp Trung ương:

- Kết quả thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại QĐ số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009.

- Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 (theo Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2017).

Cấp tỉnh:

- ✓ Các thiệt hại hàng năm do thiên tai, việc huy động người dân trong phòng chống thiên tai (ví dụ đóng góp tiền, ngày công lao động hàng năm, huy động đột xuất,...).
- ✓ Các đề tài, mô hình, báo cáo về mô hình cộng đồng tham gia.
- ✓ Vườn quốc gia Ba Bể: Thu thập các tài liệu về thiệt hại do thiên tai và đóng góp/huy động cộng đồng trong việc phòng tránh thiên tai.

Cấp huyện:

- ✓ Báo cáo kinh tế- xã hội 5 năm gần nhất,...
- ✓ Báo cáo nông thôn mới.
- ✓ Báo cáo thiệt hại hàng năm do thiên tai.
- ✓ Các khoản đóng góp (tiền, nhân lực) cho phòng tránh rủi ro thiên tai.

2.3.6. Phương pháp thống kê

Sử dụng phương pháp thống kê nhằm sử dụng các mô hình, sự biểu diễn và tóm tắt định lượng cho một tập hợp dữ liệu thực nghiệm hoặc nghiên cứu thực tế nhất định nhằm phục vụ cho quá trình phân tích, tổng hợp báo cáo. Sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về phòng chống thiên tai nhằm thống kê tổng hợp các tài liệu, báo cáo liên quan đến quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng..

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1 Lựa chọn được vị trí xây dựng mô hình

Trong khu vực lòng hồ Ba Bể thường xuyên xảy ra các thiên tai ai như lũ quét, sạt lở đất, lũ lụt,.. do đó có nhiều địa điểm tiềm năng để xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai. Với mục đích hướng đến mô hình bền vững, có khả năng nhân rộng và khuyến khích cộng đồng người dân cùng tham gia, nên để lựa chọn được địa điểm xây dựng mô hình phù hợp nhất, nhóm thực hiện đề tài đã xây dựng bộ tiêu chí nhằm lựa chọn được mô hình mang tính đại diện để thực hiện được đầy đủ nhất các chỉ tiêu yêu cầu của đề tài. Bộ tiêu chí gồm năm nhóm, mỗi nhóm gồm có nhiều tiêu chí khác nhau; các tiêu chí được đánh giá theo chỉ số Đạt/Không Đạt, được tổng hợp như bảng sau:

Bảng 1. Bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai

TT	Tiêu chí	Chỉ số đánh giá
I	Nhóm tiêu chí về điều kiện tự nhiên	
1	Vị trí địa lý	Đạt / Không Đạt
2	Địa hình	Đạt / Không Đạt
3	Vùng bị ảnh hưởng thiên tai	Đạt / Không Đạt
4	Vùng bị ảnh hưởng lụt bão hàng năm	Đạt / Không Đạt
II	Nhóm tiêu chí về xã hội	
1	Dân tộc thiểu số	Đạt / Không Đạt
2	Người nghèo, cận nghèo	Đạt / Không Đạt
3	Trẻ em, người già, người khuyết tật	Đạt / Không Đạt
4	Sự nhiệt tình tham gia của chính quyền địa phương	Đạt / Không Đạt

TT	Tiêu chí	Chỉ số đánh giá
III	Nhóm tiêu chí về xã hội tham gia mô hình	
1	Phụ nữ	Đạt / Không Đạt
2	Người già	Đạt / Không Đạt
3	Người khuyết tật	Đạt / Không Đạt
4	Chính quyền địa phương	Đạt / Không Đạt
5	Các hội, đoàn thể	Đạt / Không Đạt
6	Đoàn thanh niên	Đạt / Không Đạt
IV	Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm trong công tác ứng phó với thiên tai	
1	Trình độ học vấn	Đạt / Không Đạt
2	Kinh nghiệm về ứng phó với thiên tai	Đạt / Không Đạt
3	Số người sử dụng điện thoại thông minh	Đạt / Không Đạt
4	Đội dân quân tự vệ, Đoàn thanh niên	Đạt / Không Đạt
V	Tiêu chí về hạ tầng	
1	Hạ tầng về điện	Đạt / Không Đạt
2	Trạm y tế	Đạt / Không Đạt
3	Hệ thống loa phát thanh, truyền tin	Đạt / Không Đạt
4	Hạ tầng thuộc đề tài	Đạt / Không Đạt
5	Các tiêu chí về hạ tầng khác (hệ thống hội trường thôn, xã, giao thông,...)	Đạt / Không Đạt

Căn cứ tiêu chí lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai đã nêu ở trên, nhóm thực hiện đã đi điều tra, khảo sát và phỏng vấn tại vùng nghiên cứu trong phạm vi của đề tài. Quá trình điều tra, khảo sát các điểm dự kiến xây dựng mô hình cho thấy vùng nghiên cứu trong phạm vi đề tài có 3 xã nằm trên thượng nguồn hồ Ba Bể, vì vậy nhóm nghiên cứu khảo sát và điều tra các xã gồm Đồng Phúc, Quảng Khê và Nam Mẫu. Kết quả cho thấy Đồng Phúc là xã duy nhất đáp ứng được tất cả các tiêu chí đánh giá của đề tài. Kết quả đánh giá của xã Đồng Phúc được tổng hợp như bảng sau:

Bảng 2. Kết quả đánh giá sự đáp ứng các tiêu chí của xã Đồng Phúc

TT	Tiêu chí	Kết quả điều tra, khảo sát	Đánh giá
1	Tiêu chí về điều kiện tự nhiên		
1.1	Vị trí địa lý	- Xã Đồng Phúc nằm trong lưu vực vùng nghiên cứu; - Vùng dự kiến xây dựng mô hình không nằm trong vùng nhạy cảm về an ninh, quốc phòng...;	Đạt
1.2	Địa hình	- Địa hình tại xã Đồng Phúc có địa hình đồi núi cao, có độ dốc lớn, địa hình bị chia cắt, khả năng xảy ra hiện tượng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất rất cao; - Là xã ở thượng lưu vùng lòng hồ Ba Bể, vì vậy khả năng xảy ra lũ quét, sạt lở đất xảy ra thường xuyên.	Đạt
1.3	Vùng bị ảnh hưởng thiên tai	- Thời tiết cực đoan: Vài năm trở lại đây xảy ra hiện tượng rét đậm, rét hại, hạn hán kéo dài đã gây ảnh hưởng lớn đến thu nhập của bà con dân tộc thiểu số ở đây.	Đạt
1.4	Vùng bị ảnh hưởng lụt bão hàng năm	Hàng năm trên địa bàn thường xảy ra hiện tượng mưa đá, lốc, dông tố, gây thiệt hại đến nhà cửa và hoa màu như: Tóc mái nhà, hoa màu bị đổ dập, ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng hoa màu và tài sản của bà con.	Đạt
2	Tiêu chí về xã hội		
2.1	Dân tộc thiểu số	Dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 98% trong tổng số người dân trong thôn bản.	Đạt
2.2	Người nghèo, cận nghèo	- Tỷ lệ hộ nghèo chiếm khoảng 10% tổng dân số của thôn; - Tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm khoảng 5% tổng dân số của thôn.	Đạt
2.3	Trẻ em, người già, người khuyết tật	- Trẻ em trong độ tuổi còn đi học: 30 em; - Người già: 20 người; - Người khuyết tật:	Đạt
2.4	Sự nhiệt tình tham gia của	- Chính quyền địa phương luôn luôn quan tâm và chú trọng việc ứng phó với thiên tai	Đạt

TT	Tiêu chí	Kết quả điều tra, khảo sát	Đánh giá
	chính quyền địa phương	dựa vào người dân, phối hợp triển khai thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho người dân khi bị ảnh hưởng. - Sau khi đề tài kết thúc, Chính quyền địa phương cam kết sẽ tham gia tích cực vào việc xây dựng, tiếp nhận kết quả và phát triển mở rộng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai.	
3	Tiêu chí về thành phần tham gia mô hình		
3.1	Phụ nữ	Hội phụ nữ của xã luôn luôn ủng hộ và động viên các thành viên của Hội tham gia vào nhóm mô hình, Hội sẽ cử hội viên nhiệt tình, có kinh nghiệm tham gia.	Đạt
3.2	Người già	Hội người cao tuổi của xã ủng hộ và tham gia tích cực cho mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai, cử người già có sức khỏe, kinh nghiệm để tham gia mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai.	Đạt
3.3	Người khuyết tật	Hội người khuyết tật của xã ủng hộ rất cao, cam kết sẽ tham gia xây dựng mô hình.	Đạt
3.4	Chính quyền địa phương	Cam kết của chính quyền địa phương và các thôn sẽ bố trí cán bộ CSHT của xã và trưởng thôn sẽ tham gia mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai	Đạt
3.5	Các hội, đoàn thể	Với mong muốn là mô hình cộng đồng hoạt động có hiệu quả, các Hội, đoàn thể trong xã ủng hộ, cam kết sẽ đóng góp công sức, thời gian cho việc triển khai xây dựng và nhân rộng mô hình là rất cần thiết ...	Đạt
3.6	Đoàn thanh niên	Là đội xung kích đi đầu trong phong trào hoạt động xã hội, Đoàn thanh niên của xã và thôn cam kết tham gia thực hiện và xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai của thôn và của xã đạt hiệu quả, phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động của Đoàn thanh niên hiện nay.	Đạt

TT	Tiêu chí	Kết quả điều tra, khảo sát	Đánh giá
4	Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm trong công tác ứng phó với thiên tai		
4.1	Trình độ học vấn	Đối với địa điểm dự kiến xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai, trình độ học vấn tối thiểu từ THCS trở lên, không có đối tượng mù chữ hoặc thấp hơn THCS.	Đạt
4.2	Kinh nghiệm về ứng phó với thiên tai	Trên địa bàn hàng năm đều có thiên tai, lụt bão xảy ra, vì vậy từng thôn bản và một số hộ gia đình đã có nhiều kinh nghiệm ứng phó khi sự cố xảy ra;	Đạt
4.3	Số người sử dụng điện thoại thông minh	- Theo số liệu điều tra phỏng vấn, tỷ lệ người dân trong thôn, xã dùng điện thoại thông minh khá phổ biến, nhất là nhóm người có độ tuổi từ 15 đến trên 50 tuổi chiếm khoảng 60% dân số trên địa bàn; + Đối với hộ gia đình: Hầu hết các gia đình trong thôn đều có tivi, vì vậy việc tiếp nhận các thông tin dự báo thời tiết khác để nắm bắt được đầy đủ các thông tin cần thiết, kịp thời xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra tại địa phương và gia đình.	Đạt
4.4	Đội dân quân tự vệ, Đoàn thanh niên	- Được tổ chức chuyên nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động đoàn thể của xã nói chung và công tác phòng chống thiên tai nói riêng.	Đạt
5	Tiêu chí về hạ tầng		
5.1	Hạ tầng về điện	Trên địa bàn các thôn, xã đều có điện lưới quốc gia về đến các hộ gia đình.	Đạt
5.2	Trạm y tế	- Xã đã có trạm y tế, có thể sơ cứu bệnh nhân khi có thiên tai, lụt bão xảy ra. - Hệ thống y tế tại thôn bản hoạt động rất tích cực, đáp ứng được nhu cầu sơ cứu ban đầu khi thiên tai, lụt bão xảy ra.	Đạt
5.3	Hệ thống loa phát thanh,	Hiện tại xã đã có hệ thống loa phát thanh truyền tin, hoạt động rất hiệu quả về công tác	Đạt

TT	Tiêu chí	Kết quả điều tra, khảo sát	Đánh giá
	truyền tin	tuyên truyền, vận động người dân trong các lĩnh vực khi cần thiết.	
5.4	Hạ tầng thuộc đề tài	Xã Đồng Phúc được trang bị đầy đủ các loại thiết bị mà đề tài được cung cấp: bao gồm 1 trạm đo mưa, 1 trạm mực nước, 1 trạm cảnh báo. Các trạm này được lắp tại khu vực ngầm, suối ngay sát ủy ban rất thuận tiện cho việc quan trắc và cảnh báo khi có thiên tai xảy ra.	Đạt
5.5	Các tiêu chí về hạ tầng khác (hệ thống hội trường thôn, xã, giao thông,...)	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các thôn bản đều có nhà sinh hoạt cộng đồng; - Đường giao thông nông thôn đã liên kết từ trung tâm xã đến tất cả các thôn bản; - Các cơ sở hạ tầng khác: đáp ứng tối thiểu nhu cầu của người dân địa phương. 	Đạt



Hình 11. Hình ảnh điều tra mô hình cộng đồng ứng phó với rủi ro thiên tai tại xã Đồng Phúc

3.2 Xây dựng kế hoạch mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đồng Phúc

Căn cứ vào kết quả điều tra, đánh giá thực trạng tham gia của cộng đồng trong việc ứng phó với thiên tai của các xã khu vực hồ Ba Bể nói chung và xã Đồng Phúc nói riêng; căn cứ các quy định và hướng dẫn hiện hành của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng Cục Phòng chống thiên tai (trước đây là Tổng Cục thủy lợi và phòng chống thiên tai), các quy định ảnh của tỉnh Bắc Kạn, huyện Ba Bể. Nhóm thực hiện đề tài xây dựng kế hoạch mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đồng Phúc như sau:

3.2.1 Trình tự các bước thực hiện

3.2.1.1 Bước 1: Giai đoạn khởi đầu

❖ **Mục đích:**

- Giới thiệu nội dung thực hiện Quản lý RRTT-DVCD cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế và người dân để phối hợp nhằm thực hiện tốt Luật phòng, chống thiên tai.
- Định hướng các nội dung thực hiện.

❖ **Công việc thực hiện:**

UBND cấp xã tổ chức cuộc họp định hướng, nội dung bao gồm:

- Giới thiệu tóm tắt nội dung các văn bản như Luật phòng, chống thiên tai; Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 và các văn bản liên quan khác;
- Xác định mục tiêu và kết quả cần đạt được;
- Xác định cơ hội hợp tác và phối hợp giữa các bên có liên quan;
- Chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan phối hợp thực hiện tốt các hoạt động Quản lý RRTT-DVCD tại xã, thôn/bản.
- Tham vấn cá nhân, tổ chức đại diện cho nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình thực hiện quản lý RRTT-DVCD.

3.2.1.2. Bước 2: Chuẩn bị kế hoạch thực hiện

❖ **Mục đích:**

- Thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng, thống nhất cách thức và cơ chế hoạt động của các nhóm.
- Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính).

❖ **Công việc thực hiện:**

✓ **Thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng**

* **Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã:** Thành lập theo quyết định của UBND cấp xã (khoảng 7-10 người). Nhóm này cần có sự tham gia của các tổ chức như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội chữ thập đỏ, đại diện giáo viên các trường trong địa bàn xã, đại diện tổ chức tôn giáo và dân tộc thiểu số, đại diện đối tượng dễ bị tổn thương (đảm bảo tỷ lệ nữ chiếm ít nhất 30%)... Trưởng nhóm là Phó chủ tịch UBND cấp xã, số lượng các Phó Trưởng nhóm do UBND cấp xã quy định. Trong đó quy định rõ thành viên, vai trò, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các thành viên trong Nhóm.

Nội dung hoạt động Nhóm hỗ trợ kỹ thuật bao gồm:

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại địa phương.

- Giúp UBND xã điều phối các hoạt động của các nhóm cộng đồng.
- Tổ chức họp từng thôn (20-30 người) gồm đại diện các tổ chức trong thôn, đại diện người dân (ít nhất 30% là nữ giới) để thu thập thông tin về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và nhận thức của người dân.
- Khảo sát thực tế, trao đổi tiếp xúc với các hộ gia đình (mỗi thôn ít nhất 10 hộ) để bổ sung thông tin.
- Thu thập thông tin từ các tài liệu có liên quan đến công tác quản lý thiên tai.
- Tổng hợp thông tin, đối chiếu, phân tích và so sánh nhằm xác định giải pháp, lập kế hoạch phòng chống thiên tai (Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng và người dân cùng thảo luận để xác định được các rủi ro thiên tai và xếp hạng theo thứ tự ưu tiên; Tìm ra nguyên nhân dẫn đến các rủi ro để đưa ra được các giải pháp phù hợp và lập kế hoạch phòng chống thiên tai cho thôn, xã).
- Trình bày kết quả đánh giá, bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai và giải pháp phòng, chống thiên tai; mời người dân bổ sung ý kiến và xếp hạng giải pháp.
- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cùng nhóm Cộng đồng lập kế hoạch chi tiết gồm các nội dung: Hoạt động cụ thể, người thực hiện, người chịu trách nhiệm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí và theo dõi, giám sát; báo cáo UBND xã.
- Chủ động và trực tiếp triển khai các hoạt động chuyên môn được giao như việc theo dõi, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn, đảm bảo đạt được mục đích, nội dung và hiệu quả.

Tuyên truyền, đào tạo:

- Tổ chức đánh giá nhu cầu tập huấn của cộng đồng về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- Tham mưu cho UBND xã trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch tập huấn.
- Tham gia tổ chức và là giảng viên chính của các khóa tập huấn, đào tạo cho cộng đồng và các cán bộ làm công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại xã.
- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả các khóa tập huấn, đào tạo và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng như: nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo, tập huấn...

Đánh giá rủi ro thiên tai:

- Tổ chức đánh giá rủi ro thiên tai trong phạm vi xã.
- Tổ chức việc thu thập số liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai và xây dựng cơ sở dữ liệu.
- Phối hợp và tham gia xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn về đánh giá rủi ro thiên tai.
- Xây dựng báo cáo và đánh giá kết quả về “Đánh giá rủi ro thiên tai”.

Theo dõi, đánh giá

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng các chỉ số theo dõi, đánh giá, cũng như kế hoạch giám sát, đánh giá;
- Tổ chức đánh giá, theo dõi kết quả và tiến độ thực hiện;
- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng theo dõi, đánh giá;
- Xây dựng báo cáo hàng năm, 05 năm về theo dõi, đánh giá.

* ***Nhóm cộng đồng***: mỗi thôn/bản có một nhóm cộng đồng (khoảng 7-15 người), bao gồm: trưởng thôn, đại diện chi bộ Đảng, các đoàn thể, các khu dân cư, các chức sắc tôn giáo do người dân giới thiệu và bầu chọn (Cần chú trọng đến vấn đề giới và quan hệ xã hội giữa các nhóm cộng đồng). Trưởng nhóm là trưởng thôn; phối hợp chặt chẽ với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật triển khai các hoạt động tại cộng đồng.

Nội dung hoạt động của nhóm cộng đồng

- Phối hợp chặt chẽ và tham gia đầy đủ các “Nội dung hoạt động” của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật đã nêu trên ở phạm vi thôn/bản.
- Thu hút vai trò trách nhiệm của các doanh nghiệp trong địa bàn nhằm chia sẻ trách nhiệm, chung tay phòng chống thiên tai.

✓ Xây dựng quy chế, điều lệ và cách thức tổ chức vận hành Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng

- + Thảo luận với các thành viên trong nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng về xây dựng quy chế, điều lệ là cách thức tổ chức vận hành

✓ Nâng cao năng lực cho các nhóm

- + Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng được trang bị các kiến thức và kỹ năng về quản lý RRTT-DVCD.
- + Nhóm Đề tài phối hợp với Chính quyền địa phương và các bên liên quan biên soạn tài liệu tập huấn nâng cao năng lực về quản lý RRTT-DVCD cho các nhóm.
- + Nhóm Đề tài phối hợp với UBND xã tổ chức tập huấn và hỗ trợ cho các nhóm.

✓ Lập kế hoạch thực hiện Quản lý RRTT-DVCD

- + Nhóm Đề tài hỗ trợ nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng lập kế hoạch chi tiết gồm các nội dung: Hoạt động cụ thể, người thực hiện, người chịu trách nhiệm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí và theo dõi, giám sát.
- + UBND xã thông qua, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch trên.

❖ Kết quả cần đạt được:

- Có được quyết định của UBND cấp xã về việc thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng đảm bảo có sự tham gia đầy đủ của các thành phần đã nêu ở trên;

- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật nắm được quy định và hiểu rõ nhiệm vụ, cơ chế điều phối và phối hợp;

- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng nắm vững kiến thức cơ bản và kỹ năng về thực hiện quản lý RRTT/BĐKH-DVCD;

- Bản kế hoạch phân công nhiệm vụ chi tiết được xây dựng (In khổ giấy A0 treo tại UBND xã).

3.2.1.3. Bước 3: Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

❖ Mục đích:

Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin có sự tham gia của người dân về: các loại hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai tại địa phương nhằm xác định mức độ rủi ro của cộng đồng.

❖ Kết quả cần đạt được:

- Xác định những thiên tai đã và có nguy cơ xảy ra tại các khu vực trên địa bàn;
- Xác định được các yếu tố dễ bị tổn thương (DBTT) của cộng đồng trước thiên tai;
- Xác định năng lực phòng, chống thiên tai của cộng đồng;
- Xác định các rủi ro thiên tai và thứ tự ưu tiên để tìm ra các giải pháp phù hợp trong đó lưu ý tới nhóm đối tượng DBTT;
- Cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch phòng, chống thiên tai và cơ sở lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội địa phương;
- Nâng cao nhận thức và năng lực cho người dân và cán bộ địa phương về PCTT.

❖ Nội dung đánh giá:

✓ Đánh giá các loại hình thiên tai

Đánh giá thiên tai là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về các loại thiên tai thường xảy ra tại địa phương trong những năm gần đây (5-10 năm) và thiên tai lịch sử. Đánh giá xu hướng thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra. Nội dung đánh giá bao gồm:

- Xác định loại hình thiên tai và tác động của nó đã xảy ra ở địa phương; Xác định các rủi ro mà mỗi loại hình thiên tai có thể gây ra cho mỗi nhóm đối tượng;
- Phân tích đặc điểm của từng loại thiên tai theo một số tiêu chí: thời gian xảy ra, dấu hiệu báo trước, số lần xuất hiện, mức độ tác động, nguyên nhân gây ra thiên tai và xu hướng tăng/giảm của các loại thiên tai, đặc biệt trong bối cảnh BĐKH;
- Nhận định tình hình thiên tai trong thời gian tới. Liên hệ với các loại hình thời tiết cực đoan do tác động của BĐKH.

✓ Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

- Đánh giá tình trạng DBTT là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về các nhóm dân cư, cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội nào đang ở trong điều kiện không an toàn, dễ bị thiệt hại do từng loại thiên tai gây ra. Nhấn mạnh vị trí, vai trò của các đối tượng dễ bị tổn thương, các hình thức tổn thương như tính mạng, tài sản nhà cửa...
- Tiến hành phân tích những nguyên nhân cơ bản, nguyên nhân sâu xa dẫn đến tình trạng dễ bị tổn thương.
- Các thông tin thu thập cần tách biệt số liệu nam, nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Cần phân tích các nguyên nhân dẫn đến TTDBTT của Nam và Nữ có khác biệt gì để đưa ra giải pháp phù hợp.

✓ Đánh giá năng lực

- Đánh giá năng lực là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích các thông tin về các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính), các kinh nghiệm, kỹ năng sẵn có của mỗi cá nhân (Nam/ Nữ), gia đình và cộng đồng có thể thực hiện trước, trong và sau thiên tai nhằm giúp họ phòng ngừa, giảm nhẹ và ứng phó với thiên tai.
- Xác định các nguồn lực này ở đâu, do ai đang quản lý, cách sử dụng và tổ chức huy động như thế nào.

✓ Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

- Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân là quá trình thu thập, tổng hợp và phân tích các thông tin về sự hiểu biết, thái độ, hành vi của họ trong công tác phòng, chống thiên tai và những kinh nghiệm ứng phó của họ với thiên tai.

Một số chú ý trong Đánh giá RRTT - DVCD:

- Thông tin cần được thu thập theo 3 lĩnh vực: i) An toàn cộng đồng; ii) Sức khỏe, vệ sinh, môi trường; iii) Sản xuất/kinh doanh. Bổ sung thông tin về rừng phòng hộ và khả năng tái trồng rừng.
- Mỗi lĩnh vực trên được đánh giá với 3 khía cạnh: i) Vật chất, ii) Tổ chức/xã hội, iii) Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ.

❖ Công việc thực hiện

Chuẩn bị

- Trước khi tiến hành đánh giá, tùy theo điều kiện cụ thể, Nhóm Đề tài phối hợp với UBND cấp xã tổ chức tập huấn lại cho 2 nhóm này về mục đích, nội dung đánh giá, kỹ năng thu thập thông tin, các công cụ đánh giá, tổng hợp thông tin, kỹ năng hướng dẫn người dân xác định và phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp, lập kế hoạch phòng, chống thiên tai.
- Chuẩn bị và thống nhất kế hoạch đánh giá: yêu cầu, công cụ, nguồn thông tin, lịch làm việc; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

- Thông báo nội dung và kế hoạch làm việc tới người dân.
- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện hậu cần để đánh giá.

Thực hiện đánh giá

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật tiến hành các hoạt động sau:

- Tổ chức họp từng thôn/bản (20-30 người) gồm đại diện các tổ chức trong thôn, đại diện người dân (ít nhất 30% là nữ giới) để thu thập thông tin về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và nhận thức của người dân. Chia nhóm nam, nữ riêng và nhóm hỗn hợp. Mỗi nhóm không nên quá 10 người để đảm bảo các thành viên được tham gia ý kiến.
- Khảo sát thực tế, trao đổi tiếp xúc với các hộ gia đình (mỗi thôn ít nhất 10 hộ) để bổ sung, kiểm chứng thông tin.
- Thu thập thông tin từ các tài liệu có liên quan đến công tác quản lý thiên tai.

Tổng hợp và phân tích kết quả đánh giá

Tổng hợp thông tin, đối chiếu, phân tích và so sánh nhằm xác định giải pháp, lập kế hoạch phòng chống thiên tai (Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng và người dân cùng thảo luận để xác định được các rủi ro thiên tai và xếp hạng theo thứ tự ưu tiên; Tìm ra nguyên nhân dẫn đến các rủi ro để đưa ra được các giải pháp phù hợp và lập kế hoạch phòng chống thiên tai cho thôn, xã). (Lưu ý tách biệt yếu tố về giới và tách biệt các nhóm dễ bị tổn thương)

Kiểm chứng của người dân

- Trình bày kết quả đánh giá, bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai và giải pháp phòng, chống thiên tai;
- Mời người dân bổ sung ý kiến và xếp hạng giải pháp. (Lưu ý tỉ lệ phụ nữ tham gia và thành phần người dân tham gia không trùng với nhóm đi đánh giá)

Xây dựng báo cáo đánh giá

- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật lập Báo cáo đánh giá của xã dựa trên các thông tin, kế hoạch của các thôn/bản.
- UBND xã sử dụng báo cáo này làm cơ sở xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của xã.
- Nội dung về Đánh giá RRTT-DVCD được hướng dẫn chi tiết tại *Tài liệu hướng dẫn Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (dành cho cấp xã)*.

❖ Chu kỳ thực hiện đánh giá

Đánh giá RRTT-DVCD thực hiện theo chu kỳ 05 năm và được cập nhật, điều chỉnh hàng năm.

Khi có sự biến động do thiên tai, có sự thay đổi về chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH, mục tiêu quốc phòng, an ninh phải tiến hành đánh giá RRTT-DVCD.

3.2.1.4. Bước 4: Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai

❖ Mục đích:

- Mỗi xã tự xây dựng được kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng;
- Lòng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

❖ Nội dung kế hoạch phòng, chống thiên tai

- Bản kế hoạch cần đảm bảo các nội dung chính theo quy định của Luật phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:
- Đánh giá và cập nhật hằng năm về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng có liên quan đến PCTT của xã Đồng Phúc bao gồm các hệ thống đường, điện đã được xây mới, sửa chữa, các thiệt hại, sạt trượt, lũ lụt do thiên tai gây ra hàng năm, tỷ lệ hộ nghèo,...;
- Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, có tính đến nhu cầu và năng lực của nam và nữ và phân bổ ngân sách phù hợp, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương, bao gồm: Tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai; các khu tạm trú an toàn, các đường thoát hiểm, và các nhà dân có rủi ro cao;
- Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai;
- Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và xác định tiến độ hằng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai tại địa phương;
- Xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.
- Kế hoạch phòng, chống thiên tai phải được xây dựng theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

❖ Công việc thực hiện

✓ Chuẩn bị

Căn cứ Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai của nhóm Hỗ trợ kỹ thuật, UBND xã dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai.

✓ Tổ chức họp gồm các thành phần liên quan lấy ý kiến đóng góp vào dự

thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai

- UBND xã tổ chức cuộc họp gồm các thành phần liên quan (Nhóm Đề tài, nhóm Hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng,...) để trình bày Dự thảo và lấy ý kiến đóng góp;
- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật báo cáo kết quả đánh giá của các thôn/bản;
- Đại diện UBND xã trình bày Dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai;
- Thảo luận về dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã.
- UBND cấp xã chỉ đạo Nhóm hỗ trợ kỹ thuật tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện bản kế hoạch phòng, chống thiên tai.

✓ Hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch

UBND xã có trách nhiệm hoàn thiện, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai (Theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai).

✓ Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình nông thôn mới của địa phương

Nội dung lồng ghép bao gồm:

- Xác định biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội;
- Xác định biện pháp giảm nguy cơ rủi ro thiên tai, các khả năng tác động của biến đổi khí hậu và giảm tác động xấu đến môi trường;
- Xác định biện pháp xây dựng hệ thống hạ tầng kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai;
- Xác định nguồn lực để thực hiện biện pháp lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

3.2.1.5. Bước 5: Thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai

- UBND xã tổ chức hội nghị triển khai và thông báo cho người dân về kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời giải trình các hạng mục mà người dân đề nghị nhưng chưa đưa vào kế hoạch;
- Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch. Tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch, bảo đảm thực hiện được mục tiêu đề ra.

3.2.1.6. Bước 6: Giám sát và đánh giá kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng

❖ Mục đích

Đánh giá thực hiện kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, kết quả đạt được, những tồn tại và kiến nghị

❖ Kết quả cần đạt được:

- Bảo đảm thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai có hiệu quả;

- Điều chỉnh kịp thời những phát sinh, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện;
- Rút ra các bài học kinh nghiệm để bổ sung cho xây dựng kế hoạch năm sau.

❖ **Công việc thực hiện**

- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cùng nhóm cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá và trình UBND xã phê duyệt;
- UBND xã thông báo rộng rãi kế hoạch giám sát, đánh giá cho cộng đồng biết để phối hợp thực hiện;
- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cùng nhóm cộng đồng và người dân tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mục tiêu, nội dung hoạt động của bản kế hoạch đã được phê duyệt;
- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật tổng hợp thông tin và viết báo cáo;
- UBND xã tổ chức các cuộc họp định kỳ nghe báo cáo giám sát, đánh giá và thông báo kết quả các cuộc họp ở cấp xã và thôn/bản.

3.2.2 Kế hoạch tổng thể xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đồng Phúc

Tổng hợp các bước triển khai như trên đã trình bày nhóm thực hiện đề tài xây dựng kế hoạch tổng thể xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đồng Phúc được trình bày như bảng sau:

Bảng 3. Kế hoạch tổng thể xây dựng mô hình cộng đồng ứng phó thiên tai

Các bước thực hiện	Nội dung	Cách thức triển khai	Hoạt động cụ thể	Kết quả cần đạt được	Trách nhiệm
Bước 1: Giai đoạn khởi đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung thực hiện Quản lý RRTT-DVCD cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế và người dân - Định hướng các nội dung thực hiện 	UBND cấp xã tổ chức cuộc họp định hướng	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tóm tắt nội dung các văn bản như Luật phòng, chống thiên tai; Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 và các văn bản liên quan khác; - Xác định mục tiêu và kết quả cần đạt được; - Xác định cơ hội hợp tác và phối hợp giữa các bên có liên quan; 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan hiểu được tầm quan trọng của cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai để phối hợp thực hiện tốt các hoạt động Quản lý RRTT-DVCD tại xã, thôn/bản. - Tham vấn cá nhân, tổ chức đại diện cho nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình thực hiện quản lý RRTT-DVCD. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã - Nhóm Đề tài
Bước 2: Chuẩn bị kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng - Xây dựng quy chế, điều lệ và 	- Thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng, thống	- Thảo luận và thống nhất giữa chính quyền, cộng đồng về xây dựng Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng được thành lập; - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật nắm được quy định và 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã - Nhóm Đề tài
thực hiện	cách thức tổ chức vận hành Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp	nhất cách thức và cơ	- Hỗ trợ các nhóm hoàn thiện hồ sơ của nhóm và chứng thực bởi UBND xã.	hiểu rõ nhiệm vụ, cơ chế điều phối và phối hợp;	

Các bước thực hiện	Nội dung	Cách thức triển khai	Hoạt động cụ thể	Kết quả cần đạt được	Trách nhiệm
	xã và Nhóm cộng đồng - Nâng cao năng lực cho các nhóm - Lập kế hoạch thực hiện Quản lý RRTT-DVCD	chế hoạt động của các nhóm. - Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính).	- Tổ chức lễ ra mắt Nhóm. - Thảo luận với các thành viên trong nhóm về xây dựng quy chế, điều lệ và cách thức tổ chức vận hành.	- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng nắm vững kiến thức cơ bản và kỹ năng về thực hiện quản lý RRTT-DVCD; - Bản kế hoạch phân công nhiệm vụ chi tiết được xây dựng.	
Bước 3: Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào	Nhóm Đề tài, UBND xã hỗ trợ Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng và người dân cùng thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai	Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng và người dân cùng thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai	<u>Chuẩn bị:</u> - Tập huấn cho nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng; - Chuẩn bị và thống nhất kế hoạch đánh giá; - Thông báo nội dung và kế hoạch làm việc tới người dân. - lập kế hoạch phòng chống thiên tai, công tác quản lý thiên tai. Tổng hợp và phân tích kết quả đánh giá - Tổng hợp thông tin, đối chiếu, phân tích và so sánh nhằm xác định giải pháp,	- Xác định những thiên tai đã và có nguy cơ xảy ra tại các khu vực trên địa bàn; - Xác định được các yếu tố dễ bị tổn thương (DBTT) của cộng đồng trước thiên tai;	- UBND xã - Nhóm Đề tài - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng

Các bước thực hiện	Nội dung	Cách thức triển khai	Hoạt động cụ thể	Kết quả cần đạt được	Trách nhiệm
			<p><i>Kiểm chứng của người dân</i>- Trình bày kết quả đánh giá, bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai và giải pháp phòng, chống thiên tai;</p> <p>- Mời người dân bổ sung ý kiến và xếp hạng giải pháp.</p> <p><i>Xây dựng báo cáo đánh giá</i></p> <p>- Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật lập Báo cáo đánh giá của xã dựa trên các thông tin, kế hoạch của các thôn/bản.,</p> <p>- UBND xã sử dụng báo cáo này làm cơ sở xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của xã.</p> <p>- Nội dung về Đánh giá RRTT-DVCD được hướng dẫn chi tiết tại Tài liệu hướng dẫn Đánh giá RRTT-DVCD.</p>		
Bước 4: Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai		<p>- Căn cứ Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai của nhóm Hỗ trợ kỹ</p>	<p>- UBND xã dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai.</p> <p>- Tổ chức cuộc họp gồm các thành phần liên quan để lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai.</p>	<p>- Mỗi xã tự xây dựng được kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng;</p>	<p>- UBND xã</p> <p>- Nhóm Đề tài (hỗ trợ)</p>

Các bước thực hiện	Nội dung	Cách thức triển khai	Hoạt động cụ thể	Kết quả cần đạt được	Trách nhiệm
		thuật, UBND xã dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch. - Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng
Bước 5: Thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá và cập nhật hàng năm về đặc điểm dân sinh, KT-XH và CSHT trong phạm vi quản lý; - Xác định nội dung và biện pháp PCTT phù hợp với 4 loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng DBTT; - Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động PCTT; - Đề xuất nhu cầu về nguồn lực và xác định tiến độ hàng năm và 05 năm để 	Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.	Tập huấn cho các nhóm, người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.	Các hộ dân nắm bắt được các nội dung liên quan đến kế hoạch và thực hiện kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã - Nhóm Đề tài - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng

Các bước thực hiện	Nội dung	Cách thức triển khai	Hoạt động cụ thể	Kết quả cần đạt được	Trách nhiệm
	<p>thực hiện kế hoạch PCTT tại địa phương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT. - Kế hoạch PCTT phải được xây dựng theo phương châm bốn tại chỗ 				
<p>Bước 6: Giám sát và đánh giá kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng</p>	<p>Đánh giá thực hiện kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, kết quả đạt được, những tồn tại và kiến nghị</p>	<p>Nhóm Đề tài hỗ trợ Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng và người dân cùng thực hiện giám sát và đánh giá kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cùng nhóm cộng đồng xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá và trình UBND xã phê duyệt; - UBND xã thông báo rộng rãi kế hoạch giám sát, đánh giá cho cộng đồng biết để phối hợp thực hiện; - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cùng nhóm cộng đồng và người dân tổ chức giám sát, đánh giá; - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật tổng hợp thông tin và viết báo cáo; - UBND xã tổ chức các cuộc họp định kỳ nghe báo cáo giám sát, đánh giá và thông báo kết quả các cuộc họp ở cấp xã và thôn/bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai có hiệu quả; - Điều chỉnh kịp thời những phát sinh, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện; - Rút ra các bài học kinh nghiệm để bổ sung cho xây dựng kế hoạch năm sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã - Nhóm Đề tài - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng

3.3 Kết quả xây dựng mô hình xã Đồng Phúc

Tính đến thời điểm hiện tại, theo các bước hoạt động theo kế hoạch để xây dựng mô hình cộng đồng đồng tham gia ứng phó thiên tai tại xã Đồng Phúc đã nêu ở trên, đã đạt được các kết quả chính như sau:

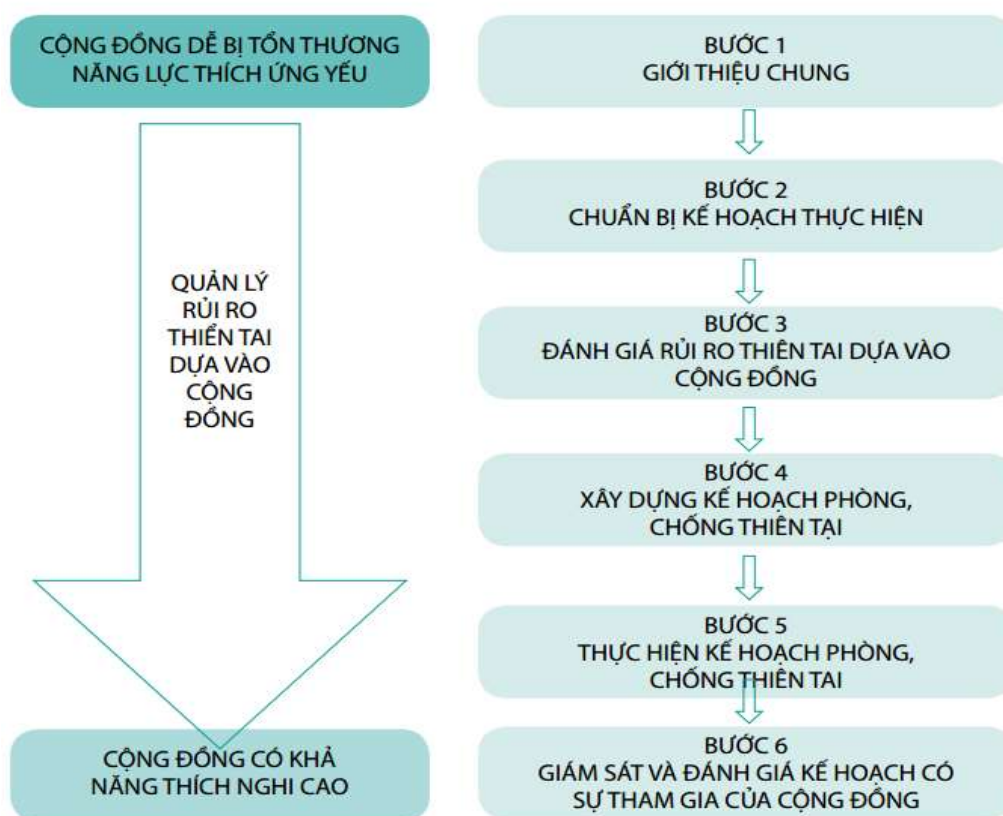
- Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 về việc thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (*Chi tiết và danh sách các nhóm tại phụ lục 4 đính kèm*), bao gồm:
 - o Nhóm HTKT cấp xã: 01 nhóm gồm 10 thành viên có 01 Trưởng nhóm là Phó chủ tịch UBND xã, 02 Phó Trưởng nhóm là Bí thư Đoàn thanh niên và Công chức Văn phòng – Thống kê;
 - o 13 nhóm cộng đồng (10 thành viên/nhóm) tại các thôn: Tân Lùng, Bản Chán, Nà Khâu, Nà Cà, Tân Lượ, Cốc Coọng, Nà Đứa, Nà Bjoóc, Nà Thầu, Thưa Quang, Lũng Minh, Nà Phạ, Cốc Pháy.
- Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc ban hành Quyết định số 01/QC-UBND ngày 25/3/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (*Chi tiết và danh sách các nhóm tại phụ lục 5 đính kèm*);
- Nhóm thực hiện đề tài đã tổ chức xong các lớp tập huấn về mô hình Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho các nhóm HTKT và nhóm cộng đồng của xã Đồng Phúc, bao gồm 10 thành viên nhóm HTKT và 130 thành viên nhóm cộng đồng thuộc 13 thôn.



Hình 12. Tập huấn kỹ thuật cho nhóm HTKT và nhóm cộng đồng tại xã Đồng Phúc

- Xây dựng xong các tài liệu tập huấn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ cấp xã (nhóm HTKT và nhóm cộng đồng). Trong quá trình thực hiện, cán bộ đề tài đã hỗ trợ cán bộ xã Đồng Phúc thuộc nhóm HTKT và nhóm cộng đồng tự xây dựng tài liệu đào tạo bao gồm các nội dung chính như sau:

- Giới thiệu về một số khái niệm và thuật ngữ (Cộng đồng, thiên tai, rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, đối tượng dễ bị tổn thương...), một số loại hình thiên tai ở Việt Nam (Bão và áp thấp nhiệt đới, lốc, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, mưa đá, sương muối, rét hại, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, sóng thần, động đất, nước dâng do bão,...), quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;
- Các bước quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (mô phỏng như hình sau)



Hình 13. Tóm tắt sáu bước thực hiện quản lý RRTT-DVCD

- Hướng dẫn sử dụng công cụ đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, bao gồm 9 công cụ:
 - + Công cụ 1: Thông tin sẵn có;
 - + Công cụ 2: Lịch sử thiên tai;
 - + Công cụ 3: Lịch theo mùa;
 - + Công cụ 4: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai;
 - + Công cụ 5: Điểm mạnh và yếu trong công tác phòng, chống thiên tai;

- + Công cụ 6: Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai;
 - + Công cụ 7: Xếp hạng;
 - + Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân;
 - + Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai.
- Thực hiện việc đánh giá giá rủi ro thiên tai tại tất cả các thôn, với sự tham gia đầy đủ của cộng đồng dân cư bao gồm: các thành phần dễ bị tổn thương, đại diện các đoàn thể, người già nhiều kinh nghiệm,... với sự chủ trì của Nhóm cộng đồng, nhóm HTKT của xã (nhóm thực hiện Đề tài hỗ trợ). *(Chi tiết tài liệu đào tạo tập huấn tại Phụ lục 8, 9 đính kèm)*. Kết quả là đánh giá rủi ro thiên tai được tất cả 13/13 thôn với sự tham gia đông đảo của người dân tại các thôn; tổng hợp được các loại thiên tai chính và kiến nghị các biện pháp phòng tránh phù hợp *(xem kết quả minh họa cho Xếp hạng rủi ro cần quan tâm và giải pháp phòng chống của cộng đồng dân cư thôn Bản Chán trong Bảng 4)* Nhóm HTKT của xã Đồng Phúc đã tổng hợp và xây dựng được Báo cáo Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho toàn xã Đồng Phúc và đệ trình UBND xã Đồng Phúc theo văn bản số 03/BC-HTKT ngày 10/02/2023 *(xem Phụ lục 6)*. Trên cơ sở này, UBND xã đã lồng ghép vào Phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Đồng Phúc năm 2023 bằng văn bản số 02/PA-UBND ngày 14/2/2023 của UBND xã Đồng Phúc *(xem Phụ lục 7)*.



Hình 14. Tập huấn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở các thôn thôn

Bảng 4. Tổng hợp xếp hạng rủi ro cần quan tâm và giải pháp phòng chống của cộng đồng dân cư thôn Bản Chán

TT	Rủi ro quan tâm	Giải pháp
1.	Giảm năng suất lúa, màu và mất mùa	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức và chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, phòng, chữa bệnh và đối phó với thiên tai, đặc biệt về hạn hán và rét đậm: các biện pháp kỹ thuật, - Xây hệ thống mương tưới, - Chuẩn bị giống chịu hạn. giống lúa ngắn ngày - Lập kế hoạch phòng, chống lụt bão cấp gia đình để đảm bảo có đủ nhân lực hoặc hỗ trợ khi có bão với sự tham gia của trẻ em, phụ nữ; - Thay đổi cơ cấu thời vụ để tránh những khoảng thời gian thiên

		<p>tai hay xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi cơ cấu giống, chuyển đổi cơ cấu cây trồng
2.	Gia súc, gia cầm và thủy sản bị chết, dịch bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chuồng trại cho gia súc gia cầm kiên cố và lưu ý đến các giải pháp để chống rét cho gia súc gia cầm - Dự trữ thức ăn đầy đủ cho gia súc gia cầm trước mùa rét - Làm các biện pháp để trú ấm cho cho thủy sản
3.	Hư hại nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động chằng néo nhà cửa - Hỗ trợ các hộ nghèo, hộ neo đơn nâng cấp nhà ở
4.	Học sinh nghỉ học	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi thời gian học cho phù hợp để đảm bảo chương trình, có thể bố trí học online
5.	Ô nhiễm môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh môi trường trong các ngõ xóm hàng tuần; - Bố trí hệ thống chuồng trại có có chỗ xử lý phân hợp vệ sinh không để chảy tràn ra đường thôn xóm
6.	Dịch bệnh ở người	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp vệ sinh môi trường theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn thực hiện ăn uống hợp vệ sinh ăn chín uống sôi
7.	Dịch bệnh ở cây trồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các giải pháp phòng chống sâu bệnh cho cây trồng theo hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn của nhà nước
8.	Thiếu nước sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đường ống dẫn nước sạch từ Suối về thôn cung cấp cho các hộ gia đình
9.	Thiệt hại về người	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí hệ thống quan trắc và cảnh báo thiên tai trong phạm vi toàn xã hoặc tại thôn - Cải tiến hệ thống truyền thanh từ xã đến thôn - Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng chống rủi ro thiên tai - Lập kế hoạch phòng, chống lụt bão cấp gia đình để đảm bảo có đủ nhân lực hoặc hỗ trợ khi có bão với sự tham gia của trẻ em, phụ nữ. - Nâng cấp đường từ thôn đến các trường học, UBND, Thường xuyên tu sửa, khơi thông các cống rãnh tiêu thoát nước các đoạn đường thường bị ngập úng.

		- Sửa hệ thống biển báo của các điểm nguy hiểm
--	--	--

Bảng 5. Kết quả chính đã thực hiện tại mô hình xã Đồng Phúc

Các bước thực hiện	Kết quả cần đạt được	Kết quả tại xã Đồng Phúc
Bước 1: Giai đoạn khởi đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền, cộng đồng và các bên liên quan hiểu được tầm quan trọng của cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai để phối hợp thực hiện tốt các hoạt động Quản lý RRTT-DVCD tại xã, thôn/bản. - Tham vấn cá nhân, tổ chức đại diện cho nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình thực hiện quản lý RRTT-DVCD. 	01 cuộc họp giữa Chính quyền, Nhóm Đề tài, cộng đồng và các bên liên quan.
Bước 2: Chuẩn bị kế hoạch thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng được thành lập; - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật nắm được quy định và hiểu rõ nhiệm vụ, cơ chế điều phối và phối hợp; - Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng nắm vững kiến thức cơ bản và kỹ năng về thực hiện quản lý RRTT-DVCD; - Bản kế hoạch phân công nhiệm vụ chi tiết được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quyết định về thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm cộng đồng - 01 bản quy chế, điều lệ và cách thức tổ chức vận hành - 01 bản kế hoạch huy động nguồn lực - 03 cuộc họp thành lập nhóm và xây dựng quy chế, điều lệ là cách thức tổ chức vận hành nhóm
Bước 3: Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định những thiên tai đã và có nguy cơ xảy ra tại các khu vực trên địa bàn; - Xác định được các yếu tố dễ bị tổn thương (DBTT) của cộng đồng trước thiên tai; 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai - 03 cuộc họp chuẩn bị, tập huấn, thực hiện đánh giá và tổng kết

Các bước thực hiện	Kết quả cần đạt được	Kết quả tại xã Đồng Phúc
Bước 4: Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Xã tự xây dựng được kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng; - Lòng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bản báo cáo kèm kế hoạch phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng được lồng ghép vào Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm của xã - 03 cuộc họp dự thảo, tham vấn ý kiến về bản kế hoạch giữa các bên liên quan
Bước 5: Thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai	Các hộ dân nắm bắt được các nội dung liên quan đến kế hoạch và thực hiện kế hoạch	Các lớp đào tạo tập huấn được tổ chức và báo cáo đánh giá sau mỗi đợt tập huấn (03 lớp tập huấn cho 90 lượt người).
Bước 6: Giám sát và đánh giá kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai có hiệu quả; - Điều chỉnh kịp thời những phát sinh, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện; - Rút ra các bài học kinh nghiệm để bổ sung cho xây dựng kế hoạch năm sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo giám sát và đánh giá kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng - 01 cuộc họp đánh giá và rút ra các bài học kinh nghiệm.

3.4 Đánh giá kết quả của mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai tại xã Đồng Phúc

3.4.1 Đánh giá sự tham gia của người dân Đồng Phúc

- Người dân trong tất cả các thôn của xã tham gia nhiệt tình trong các hoạt động xây dựng mô hình cộng đồng để được trang bị tốt nhất các kỹ năng và kiến thức đảm bảo sự kịp thời ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

- Người dân đã tự vận động được bà con hàng xóm cùng tham gia đóng góp khắc phục kịp thời sau thiên tai, dọn dẹp vệ sinh giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phòng, chống dịch bệnh xảy ra.

- Các đối tượng dễ bị tổn thương (phụ nữ, người cao tuổi) đã tham gia rất nhiệt tình trong các lớp tập huấn, trong các buổi thảo luận để đánh giá các loại hình thiên tai và đề xuất giải pháp phòng chống của các thôn; tất cả các cuộc họp, các lớp tập huấn đều có hơn 30% sự tham gia của phụ nữ ;

3.4.2. Đánh giá sự tham gia của chính quyền xã Đồng Phúc

- Chính quyền địa phương luôn luôn quan tâm và chú trọng việc ứng phó với thiên tai dựa vào người dân, phối hợp triển khai thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho người dân khi bị ảnh hưởng.

- Ủy ban nhân dân xã đã nhanh chóng kiện toàn Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng ở thôn và ra quyết định kịp thời để các nhóm này có thể hoạt động hiệu quả trong quá trình hoạt động. Ủy ban nhân dân xã đã hỗ trợ, đôn đốc phối hợp cùng với nhóm thực hiện của đề tài tiến hành tập huấn cho người dân cũng như phối hợp trong công tác cảnh báo và quản lý rủi ro thiên tai.

- Đội xung kích, Đoàn thanh niên của xã và thôn nhiệt tình tham gia thực hiện và xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai của thôn và của xã đạt hiệu quả, phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động của các đoàn thể.

- Sau khi đề tài kết thúc, Chính quyền địa phương cam kết sẽ tham gia tích cực vào việc tiếp nhận kết quả và duy trì, phát triển mở rộng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai đến tất cả các người dân trong địa bàn xã.

3.4.3 Đánh giá kết quả đạt được tại mô hình

Đề tài đã thực hiện 03 lớp (40 học viên/lớp) về tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai cho đối tượng là cán bộ cấp xã được quy định trong Thuyết minh; đây là các thành viên trong Nhóm hỗ trợ kỹ thuật của xã và các Nhóm cộng đồng của 13 thôn thuộc xã Đồng Phúc. Qua các lớp tập huấn này, học viên đã được trang bị đầy đủ các kiến thức và kỹ năng để thực hiện các công việc liên quan đến phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng ở địa phương.

Cán bộ Đề tài đã trực tiếp thực hiện 02 lớp (30 học viên/lớp) về tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai cho đối tượng là người dân tại thôn Bán Chán và Nà Khâu. Thực tế cho thấy để việc tập huấn do cán bộ thôn/xã thuộc nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng thực hiện được hiệu quả thì cần phải có các buổi tập huấn trình diễn thực tế tại các thôn với các giáo viên chuyên nghiệp từ đề tài thực hiện. Thông qua buổi tập huấn mẫu tại các thôn này, cán bộ trong nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng đã được luyện tập, thành thực các kỹ năng, trau dồi lại kiến thức đã được tập huấn để đủ tự tin khi thực hiện tập huấn các thôn còn lại trong xã.

Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 về việc thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, bao gồm: (i) Nhóm HTKT cấp xã: 01 nhóm gồm 10 thành viên có 01 Trưởng nhóm là Phó chủ tịch UBND xã, 02

Phó Trưởng nhóm là Bí thư Đoàn thanh niên và Công chức Văn phòng – Thống kê; (ii) 13 nhóm cộng đồng (10 thành viên/nhóm) tại các thôn: Tân Lùng, Bản Chán, Nà Khâu, Nà Cà, Tân Lược, Cốc Coọng, Nà Đứa, Nà Bjoóc, Nà Thầu, Thưa Quang, Lũng Minh, Nà Phạ, Cốc Pháy. Trong thời gian thực hiện đề tài, Nhóm HTKT của xã và Nhóm cộng đồng tại các thôn đã hoạt động rất hiệu quả, đã đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai tại các thôn, xây dựng báo cáo về rủi ro thiên tai chung cho cả xã và đã được lồng ghép vào Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã Đồng Phúc năm 2023. Đây là cơ sở và kết quả rất quan trọng không những để phục vụ cho việc triển khai, xây dựng mô hình trong thời gian thực hiện đề tài mà sau khi kết thúc đề tài, nó sẽ là điều kiện để duy trì, phát triển mô hình góp phần vào việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai với sự tham gia đặc lực của cộng đồng trong toàn xã.

Như vậy đối chiếu với các yêu cầu cần đạt trong Thuyết minh đối với mô hình này là “Xây dựng mô hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai với đầy đủ kế hoạch ứng phó phù hợp với tập quán của người dân. Tổ chức các lớp đào tạo cho các đối tượng là quản lý, người dân và đối tượng dễ bị tổn thương” thì đề tài đã đạt được các chỉ tiêu đề ra về kết quả. Xét về hiệu quả thì mô hình tại xã Đồng Phúc đã đạt được:

- Nâng cao được nhận thức cộng đồng về ứng phó với rủi ro thiên tai. Đề tài đã thực hiện việc tập huấn đánh giá các rủi ro thiên tai tại 13/13 thôn trong xã với ít nhất 30 người/thôn tham gia. Như vậy đã có ít nhất 390 người dân trong xã được cung cấp các kiến thức kỹ năng trong phòng chống rủi ro thiên tai. Đây sẽ là những hạt nhân là những tuyên truyền viên để lan tỏa các kiến thức đối với những người khác trong thôn trong xã

- Cộng đồng đóng vai trò là trung tâm trong việc đánh giá các rủi ro tiềm tàng tại khu vực đang sinh sống: thực tế không ai hiểu được các tiềm ẩn rủi ro tại những khu vực cụ thể bằng chính người dân ở nơi đó. Cụ thể là với đề tài này, các rủi ro về sạt lở đất tại thôn Nà Bjoóc, Nà Cà, Tân Lùng, lũ lụt tại thôn Bản Chán đã được cộng đồng phát hiện, đánh giá và đề xuất với chính quyền địa phương lưu ý để có giải pháp phòng ngừa hạn chế tối thiểu thiệt hại có thể gây ra.

- Nâng cao được năng lực của các cán bộ xã và thôn trong phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng: đã có ít nhất 10 cán bộ xã trong Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và 130 cán bộ thôn trong Nhóm Cộng đồng đã được cán bộ đề tài tập huấn, sau đó trực tiếp đi giảng dạy, tập huấn cho người dân và lập báo cáo về phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng. Như vậy sau thời gian thực hiện đề tài các cán bộ nòng cốt này hoàn toàn có thể đủ khả năng để duy trì, chủ động và thực hiện được các công việc có liên quan đến phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng trong phạm vi toàn xã.

- Kết quả thực hiện trong mô hình được áp dụng và phát huy hiệu quả ngay trong thực tế: từ kết quả đánh giá các rủi ro thiên tai tại 13 thôn, Nhóm HTKT của xã Đồng Phúc đã tổng hợp và xây dựng được Báo cáo Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho toàn xã Đồng Phúc và đệ trình UBND xã Đồng Phúc theo văn bản số

03/BC-HTKT ngày 10/02/2023 (xem Phụ lục 6). Trên cơ sở này, UBND xã đã lồng ghép vào Phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Đồng Phúc năm 2023 bằng văn bản số 02/PA-UBND ngày 14/2/2023 của UBND xã Đồng Phúc.

- Huy động được sức mạnh của cộng đồng toàn xã trong phòng chống rủi ro thiên tai: các kinh nghiệm, kiến thức, bản địa đã được phân tích, đánh giá, lựa chọn và đóng góp cho các giải pháp chung của toàn xã cũng như giải pháp cụ thể đối với từng thôn nhằm giảm thiểu được thiệt hại đối với từng khu vực cụ thể.

- Duy trì được mối quan hệ giữa chính quyền và người dân trong công tác phòng chống thiên tai: trong Nhóm hỗ trợ kỹ thuật có Phó chủ tịch UBND xã làm Trưởng nhóm tạo nên tính nhất quán trong thực hiện các chủ trương chính sách và biện pháp phòng chống thiên tai.

Từ những kết quả và hiệu quả bước đầu của mô hình cộng đồng tham gia ứng phó thiên tai tại xã Đồng Phúc hoàn toàn là cơ sở quan trọng để triển khai nhân rộng mô hình này đối với các xã khác trong huyện Ba Bể nói riêng và tỉnh Bắc Kạn nói chung để góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của sạt lở đất, lũ quét, lũ lụt,... là những thiên tai phổ biến xảy ra thường xuyên gây thiệt hại nặng nề đến tài sản và tính mạng của người dân trong tỉnh Bắc Kạn.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình từ tháng 5/2020 đến nay, đề tài đã nhận đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn. Qua trình triển khai mặc dù bị tác động của dịch Covid-19 kéo dài, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội theo các chỉ thị 15/CT-TTg; 16/CT-TTg. 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã làm cho quá trình triển khai công việc ngoài thực địa, tổ chức tập huấn/đào tạo, triển khai các công việc chuyên môn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đề tài đã cố gắng khắc phục những khó khăn để hoàn thành khối lượng công việc theo đúng tiến độ và đáp ứng chất lượng như yêu cầu trong Thuyết minh đã duyệt.

Đề tài đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc và các đơn vị liên quan để thực hiện xây dựng mô hình hình cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai. Mô hình đã được thành lập và hoạt động phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình thực hiện, đề tài đã nhận được sự quan tâm và hỗ trợ nhiệt tình của các cấp chính quyền đoàn thể và đông đảo người dân tại 13 thôn của xã Đồng Phúc.

Nhóm thực hiện đề tài đã tiến hành các công việc hướng dẫn, xây dựng tài liệu, tập huấn cho các cán bộ của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm cộng đồng theo đúng yêu cầu trong Thuyết minh. Các cán bộ cấp xã và thôn sau khi kết thúc đề tài đã được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành những giảng viên nguồn, là những người hướng dẫn cho các đối tượng khác ở trong xã để hướng đến sự tham gia đầy đủ các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong địa phương.

Thông qua hoạt động trong các mô hình này, người dân được tham gia chủ động và có tiếng nói quan trọng việc xác định các rủi ro thiên tai và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể tại thôn/bản của mình. Chính quyền xã Đồng Phúc cũng có một kênh thông tin quan trọng để nắm được các rủi ro thiên tai cho từng vùng cụ thể trong xã, để có giải pháp phòng chống hữu hiệu. Đồng thời thông qua các hoạt động này, sẽ gắn kết người dân trong thôn/xã tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đoàn kết sự phối hợp nhịp nhàng trong việc giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Mô hình này phù hợp với khu vực hồ Ba Bể, nơi thường xảy ra các thiên tai như lũ quét, sạt lở đất,... Mô hình này cũng sẽ gắn kết hệ thống chính trị (Phó chủ tịch xã trưởng nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã, các Trưởng thôn làm Trưởng nhóm Cộng đồng), Như vậy, sự liên kết giữa chính quyền với người dân sẽ chặt chẽ hơn so với một số mô hình do các NGO đã thành lập trước đó tại Ba Bể (thường tổ chức mô hình cấp thôn, bản với các hoạt động chủ yếu là tăng cường nhận thức). Những cán bộ tham gia nhóm hỗ trợ và nhóm cộng đồng cũng sẽ là nòng cốt của xã trong việc quản lý phòng chống rủi ro thiên tai.

2. Kiến nghị

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn tiến hành nghiệm thu các công việc, sản phẩm của đề tài có liên quan đến mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai.

Sau khi kết thúc đề tài, đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc cần duy trì các hoạt động đã được thiết lập, xây dựng và vận hành trong quá trình thực hiện đề tài. Do hầu hết các cán bộ trong Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm cộng đồng đều là kiêm nhiệm ở cấp xã và cấp thôn nên việc duy trì này cực kỳ cần thiết để đảm bảo sự thành công bền vững của mô hình, làm cơ sở nhân rộng đối với các xã khác trong toàn huyện Ba Bể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thị Kim Thư và nnk, "Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu của cơ sở hạ tầng nông thôn miền núi phía Bắc, chi tiết cho hai tỉnh Bắc Kạn và Sơn La," Nhà xuất bản thanh niên, Hà Nội , 2016.
2. Trung tâm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, "Tài liệu hướng dẫn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng," Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Hà Nội , 2014.
3. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, "Tổng hợp các bài học về phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai tại Đồng Tháp và Tiền Giang: một mô hình có sự tham gia, đóng góp cho chương trình QLRRTT dựa vào cộng đồng cấp quốc gia tại Việt Nam," Tiền Giang, 2010.
4. Đỗ Hoài Nam, "Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương cho cơ sở hạ tầng nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc, xây dựng đánh giá chi tiết cho," Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Hà Nội, 2016.

PHỤ LỤC

1. Hình ảnh điều tra, thu thập tài liệu



2. Hình ảnh tập huấn cho các cán bộ thuộc Nhóm hỗ trợ kỹ thuật của xã và Nhóm cộng đồng đồng của các thôn



3. Hình ảnh tập huấn cho người dân tại các thôn



4. Quyết định thành lập Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng thuộc mô hình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69 /QĐ-UBND

Đồng Phúc, ngày 25 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của bộ phận Công chức Văn phòng- Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật gọi tắt (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gồm các ông, bà sau: *(Có danh sách kèm theo)*.

Điều 2: Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng có trách nhiệm:

** Nhóm HTKT cấp xã:*

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại địa phương;
- Giúp UBND xã điều phối các hoạt động của các nhóm cộng đồng;
- Thu thập thông tin về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và nhận thức của người dân;
- Tổ chức họp từng thôn (20-30 người) gồm đại diện các tổ chức trong thôn, đại diện người dân (ít nhất 30% là nữ giới) để thu thập thông tin về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và nhận thức;
- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn về đánh giá rủi ro thiên tai;
- Tham gia tổ chức và là giảng viên chính của các khóa tập huấn, đào tạo cho cộng đồng tại các thôn và các cán bộ làm công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại xã.

- Trình bày kết quả đánh giá, bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai và giải pháp phòng, chống thiên tai; mời người dân bổ sung ý kiến và xếp hạng giải pháp;

- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả các khóa tập huấn, đào tạo và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng như: nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo, tập huấn của người dân; Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai;

- Xây dựng báo cáo quý, hàng năm về theo dõi, đánh giá kết quả các hoạt động và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng theo dõi và đảm bảo tiến độ thực hiện;

- Xây dựng bản kế hoạch phòng chống rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trình UBND xã phê duyệt;

- Cùng nhóm Cộng đồng lập kế hoạch chi tiết gồm các nội dung: Hoạt động cụ thể, người thực hiện, người chịu trách nhiệm, thời gian thực hiện, nguồn kinh phí và theo dõi, giám sát và báo cáo UBND xã;

- Chủ động và trực tiếp triển khai các hoạt động chuyên môn được giao như việc theo dõi, hướng dẫn, tổ chức, thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn, đảm bảo đạt được mục đích, nội dung và hiệu quả.

** Nhóm cộng đồng:*

- Phối hợp chặt chẽ và tham gia đầy đủ các hoạt động của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật đã nêu trên ở phạm vi thôn phụ trách;

- Thu hút vai trò trách nhiệm của các đơn vị/doanh nghiệp trong địa bàn nhằm chia sẻ trách nhiệm, chung tay phòng chống thiên tai.

Điều 3: Văn phòng phụ trách HĐND-UBND xã, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- TT Đảng ủy, HĐND, UBND;
- Các ông (bà) có tên tại điều 1;

Bản giấy:

- Trường thôn các thôn, bản;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Tuệ

DANH SÁCH**Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày... tháng 03 năm 2022 về việc thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Nhóm HTKT		
1	Hoàng Văn Quỳnh	Trưởng Nhóm	Phó CT UBND xã
2	Chu Thị Quyến	Phó Trưởng nhóm	BT ĐTN
3	Hà Thị Hương	Phó Trưởng nhóm	CC VP-TK
4	Hoàng Thị Hạc	Thành viên	CT MTTQ
5	Hoàng Thị Trong	Thành viên	CT PN
6	Hoàng Văn ngôn	Thành viên	CT HND
7	Triệu Đức Chu	Thành viên	CT HCCB
8	Trương Thị Nhung	Thành viên	CC ĐC-Nông lâm
9	Trương Thị Nhớ	Thành viên	CC ĐC-MT
10	Nguyễn Thị Thương	Thành viên	PHT Trường Tiểu học
II	Nhóm cộng đồng		
1	Thôn Tấn Lùng		
1	Triệu Tiến Quỳnh	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Lý Nguyên Bảo	Thành viên	Bí thư Chi bộ, TB CT MT
3	Triệu Thị Duyên	Thành viên	CHT PN
4	Triệu Hữu Viện	Thành viên	Phó Bí thư CB
5	Triệu Kim Phượng	Thành viên	CAV thôn
6	Triệu Thị Thái	Thành viên	Y tá thôn
7	Triệu Thị Hiền	Thành viên	BT Chi đoàn

8	Triệu Kim Quảng	Thành viên	Người có uy tín
9	Triều Tiến Thắng	Thành viên	CHT CCB
10	Triệu Tiểu Phúc	Thành viên	Hội viên ND
2	Thôn Bản Chán		
1	Sầm Văn Duyên	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Hoàng Văn Tâm	Thành viên	Bí thư Chi bộ, CAV
3	Ma Xuân La	Thành viên	TBCTMT
4	Hoàng Thị Oanh	Thành viên	Phó Bí thư CB
5	Hoàng Văn Phúc	Thành viên	CHT ND
6	Hoàng Văn Sương	Thành viên	CHT CCB
7	Hoàng Thị Thảo	Thành viên	Hội viên PN
8	Liễu Thị Lợi	Thành viên	CHT PN, Y tá thôn
9	Ma Văn Huynh	Thành viên	Người có uy tín
10	Hoàng Văn Sứ	Thành viên	BT Chi đoàn
3	Thôn Nà Khâu		
1	Phạm Văn Sơn	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Dương Văn Chấn	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Văn Lạc	Thành viên	TBCTMT
4	Nông Văn Dữ	Thành viên	TĐT, BT Chi đoàn
5	Hoàng Văn Bôn	Thành viên	CAV
6	Đào Thị Sứ	Thành viên	Hội viên PN
7	Tô Văn Cầu	Thành viên	CHT CCB
8	Hoàng Thị Loan	Thành viên	Hội viên PN
9	Hoàng Thị Côi	Thành viên	CHT PN, Y tá thôn

10	Dương Văn Nghiêm	Thành viên	Hội viên ND
4	Thôn Nà Cà		
1	Hoàng Văn Thừa	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Hoàng Văn Khuyến	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Hà Văn Thuật	Thành viên	TBCTMT, TĐT
4	Triệu Thị Dương	Thành viên	CHT PN, Y tá thôn
5	Hà Văn Huy	Thành viên	BT ĐTN
6	Hoàng Thị Gấm	Thành viên	Hội viên PN
7	Hà Văn Củng	Thành viên	Đoàn viên TN
8	Hà Thị Hiền	Thành viên	Hội viên PN
9	Hoàng Thị Nguyệt	Thành viên	Hội viên PN
10	Hoàng Văn Úy	Thành viên	CHT CCB
5	Thôn Tả Lượ		
1	Bê Thị Len	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Hà Sỹ Lâm	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Triệu Văn Bền	Thành viên	Phó BT CB, TBCTMT
4	Hoàng Văn Hoà	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Triệu Văn Quyết	Thành viên	CAV, CHT ND
6	Nông Thị Miên	Thành viên	CHT PN, Y tá thôn
7	Triệu Văn Khánh	Thành viên	Người có uy tín
8	Triệu Thị Uyên	Thành viên	CHT Người cao tuổi
9	Hoàng Thị Đồi	Thành viên	Hội viên Người cao tuổi
10	Nông Thanh Chương	Thành viên	Hội viên ND
6	Thôn Cốc Coọng		

1	Lường Văn Oai	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Đông Văn Tiến	Thành viên	Bí thư Chi bộ, CAV
3	Hoàng Văn Tý	Thành viên	TBCTMT
4	Hoàng Thị Châm	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Đông Thị Nguyệt	Thành viên	Hội viên PN
6	Hoàng Văn Sứ	Thành viên	Hội viên CCB
7	Hoàng Văn Tuyên	Thành viên	Người có uy tín
8	Triệu Thị Nam	Thành viên	CHT PN, Y tá thôn
9	Hoàng Long Nhật	Thành viên	BT Chi đoàn
10	Lường Văn Án	Thành viên	Hội viên Người cao tuổi
7	Thôn Nà Đừa		
1	Hoàng Văn Huyền	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Lộc Văn Xương	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Triệu Thị Tươi	Thành viên	TBCTMT
4	Triệu Tiểu Quý	Thành viên	TĐT
5	Triệu Tiểu Văn	Thành viên	Phó Bí thư CB, Y tá thôn
6	Mùng Văn Lân	Thành viên	Người có uy tín
7	Hoàng Thị Đềm	Thành viên	Hội viên PN
8	Hoàng Ngọc Sương	Thành viên	CHT CCB
9	Mùng Văn Doãn	Thành viên	BT Chi đoàn
10	Đông Phúc Trường	Thành viên	CHT ND
8	Thôn Nà Bjoóc		
1	Triệu Thị Thái	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Hoàng Văn Kiên	Thành viên	Bí thư Chi bộ, TĐT

3	Đông Văn Dũng	Thành viên	TBCTMT, CAV
4	Triệu Văn Luân	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Nông Thị Sông	Thành viên	Hội viên PN
6	Đông Văn Huấn	Thành viên	ĐV TN
7	Đàm Văn Thuận	Thành viên	CHT CCB, Y tá thôn
8	Hoàng Thị Xuân	Thành viên	CHT PN
9	Hoàng Thị Nhị	Thành viên	CHT ND
10	Đông Văn Mao	Thành viên	Hội viên ND
9	Thôn Nà Thầu		
1	Lý Văn Tuấn	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Ma Thế Cháp	Thành viên	Bí thư Chi bộ, CAV
3	Triệu Thị Đoàn	Thành viên	TB CTMT
4	Hoàng Văn Luật	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Lý Thị Tiểu	Thành viên	Hội viên PN
6	Hoàng Thị Thủy	Thành viên	Hội viên PN
7	Lý Thị Yêm	Thành viên	Y tá thôn
8	Đông Thị Lương	Thành viên	CHT PN
9	Hà Văn Nghiệp	Thành viên	Hội viên ND
10	Dương Thị Dim	Thành viên	Hội viên PN
10	Thôn Khưa Quang		
1	Triệu Văn Thắng	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Triệu Hữu Chung	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Triệu Thị Sơn	Thành viên	TBCTMT
4	Triệu Đức Vượng	Thành viên	BT Chi đoàn TN

5	Triệu Thị Bảo	Thành viên	CHT PN
6	Triệu Văn Đường	Thành viên	CAV
7	Triệu Khải Phin	Thành viên	Người có uy tín
8	Triệu Thị Hải Đường	Thành viên	Hội viên PN
9	Triệu Đình Tám	Thành viên	Hội viên ND
10	Triệu Xuân Tài	Thành viên	Tổ trưởng Tổ TK&VV
11	Thôn Lũng Minh		
1	Triệu Xuân Phương	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Triệu Văn Thắng	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Triệu Kim Vượng	Thành viên	TBCTMT, CAV
4	Triệu Mạnh Hùng	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Triệu Thị Hương	Thành viên	Hội viên PN
6	Triệu Thị Máy	Thành viên	Hội viên PN
7	Triệu Xuân Trinh	Thành viên	Y tá thôn
8	Triệu Thị Quyên	Thành viên	CHT PN
9	Triệu Đình Thảo	Thành viên	CHT ND
10	Triệu Khải Sinh	Thành viên	Người có uy tín
12	Thôn Nà Phạ		
1	Lý Văn Thịnh	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Lý Văn Di	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Lý Văn Hồng	Thành viên	TBCTMT, CAV
4	Lý Văn Nhi	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Sầm Thị Sinh	Thành viên	Hội viên PN
6	Linh Thị Dinh	Thành viên	CHT PN

7	Linh Văn Vừ	Thành viên	Y tá thôn
8	Lý Văn Tình	Thành viên	Tổ trưởng Tổ TK&VV
9	Lý Văn Hạnh	Thành viên	Hội viên ND
10	Lý Văn Hàu	Thành viên	Người có uy tín
13	Thôn Cốc Pháy		
1	Lý Đình Quảng	Trưởng nhóm	Trưởng thôn
2	Lý Học Chiên	Thành viên	Bí thư Chi bộ
3	Đặng Thị Thái	Thành viên	TBCTMT
4	Triệu Đình Lý	Thành viên	BT Chi đoàn TN
5	Phạm Hồng Sơn	Thành viên	CAV, CHT ND
6	Triệu Thị Thạch	Thành viên	Y tá thôn
7	Lý Học Quảng	Thành viên	Tổ trưởng Tổ TK&VV
8	Triệu Thị Luyến	Thành viên	Hội viên PN
9	Triệu Hữu Minh	Thành viên	CHT ND
10	Lý Nguyễn Dâu	Thành viên	Người có uy tín

5. Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng thuộc mô hình

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /QC-UBND

Đồng Phúc, ngày 25 tháng 03 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA NHÓM HỖ TRỢ KỸ THUẬT CẤP XÃ VÀ NHÓM CỘNG ĐỒNG CỦA MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và Nhóm cộng đồng của mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng xã Đồng Phúc;

Căn cứ tài liệu Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (tài liệu dành cho cấp xã) do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành tháng 1/2014;

Để đảm bảo cho Nhóm Hỗ trợ Kỹ thuật (sau đây viết tắt là HTKT) cấp xã và Nhóm cộng đồng mô hình Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (sau đây viết tắt là QLRRTT – DVCD) hoàn thành nhiệm vụ, Nhóm cộng đồng và xây dựng quy chế làm việc như sau:

CHƯƠNG I NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NHÓM HỖ TRỢ KỸ THUẬT CẤP XÃ VÀ NHÓM CỘNG ĐỒNG

Điều 1: Nhiệm vụ của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật

1.1 Nhiệm vụ chung

- Tham mưu cho Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai (với cấp xã là UBND xã) để triển khai các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại địa phương.
- Phối hợp với các ban ngành địa phương thực hiện một số nhiệm vụ sau:
 - + Hướng dẫn kỹ thuật cho Nhóm cộng đồng, trực tiếp triển khai các hoạt động chuyên môn được giao.
 - + Chịu trách nhiệm trước cơ quan thường trực các cấp về việc theo dõi, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn, đảm bảo đạt được mục đích, nội dung và hiệu quả.

1.2 Nhiệm vụ chuyên biệt

a. Giảng viên, tuyên truyền viên

- Tổ chức đánh giá nhu cầu tập huấn về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại

các cơ quan các cấp và cộng đồng người dân.

- Tham mưu cho Cơ quan thường trực các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch tập huấn.

- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn về QLRRTT-DVCD.

- + Tham gia tổ chức và là giảng viên chính cho các khóa tập huấn cho cộng đồng và cho các cán bộ triển khai công tác QLRRTT-DVCD tại xã và cho cộng đồng người dân.

- + Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả các khóa tập huấn và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo như: nội dung tài liệu đào tạo, kỹ năng và phương pháp đào tạo phù hợp.

b. Đánh giá rủi ro

- Tổ chức đánh giá rủi ro thiên tai trong phạm vi cộng đồng, xã.

- Tổ chức việc thu thập số liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Tham mưu cho cơ quan thường trực cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai Đề án hàng năm trong phạm vi xã.

- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn về đánh giá rủi ro thiên tai.

- Phối hợp và tham gia tổ chức và là giảng viên cho các khóa tập huấn cho cộng đồng và các cán bộ triển khai công tác đánh giá rủi ro thiên tai tại xã và cho cộng đồng người dân.

- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai.

c. Theo dõi, đánh giá

- Tổ chức đánh giá, theo dõi kết quả và tiến độ thực hiện các hoạt động trong kế hoạch hàng năm, 05 năm của địa phương.

- Tham mưu cho cơ quan thường trực các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, đánh giá.

- Phối hợp và tham gia xây dựng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá và hướng dẫn cho địa phương mình.

- Tham gia tổ chức và là giảng viên chính cho các khóa tập huấn cho các cán bộ triển khai công tác quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại xã và cho cộng đồng người dân.

- Xây dựng báo cáo quý, hàng năm, 05 năm về theo dõi, đánh giá kết quả các hoạt động và đề xuất.

Điều 2. Nhiệm vụ của Trưởng nhóm, Phó Trưởng nhóm hỗ trợ kỹ thuật

2.1. Trưởng nhóm

- Trên cơ sở chỉ đạo của Cơ quan thường trực cấp xã, xây dựng kế hoạch, nội dung tham mưu trình lãnh đạo Cơ quan thường trực đưa ra các định hướng và kế hoạch cụ thể.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Nhóm để sơ kết tiến độ triển khai, thực hiện nội dung các hoạt động QLRRTT-DVCĐ.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng nhóm và các thành viên trong nhóm; kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ các Nhóm cộng đồng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và khi cần thiết cho Cơ quan thường trực để tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện.

2.2. Phó Trưởng nhóm

- Trợ giúp Trưởng nhóm trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

- Thực thi nhiệm vụ của Trưởng nhóm khi Trưởng nhóm bận công việc khác.

Điều 3. Nhiệm vụ của Nhóm cộng đồng

3.1. Nhiệm vụ chung

Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Kế hoạch triển khai tại địa bàn.

3.2. Nhiệm vụ chuyên biệt

a. Tuyên truyền viên

- Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng về nhu cầu tập huấn về QLRRTT-DVCĐ.

- Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã để tham mưu cho UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, tập huấn.

- Phối hợp và tham gia xây dựng nội dung tài liệu tập huấn, tài liệu tuyên truyền về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Tham gia tổ chức các khóa tập huấn cho cộng đồng.

- Góp ý về bản báo cáo đánh giá kết quả các khóa tập huấn và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo như: nội dung tài liệu, kỹ năng và phương pháp đào tạo phù hợp...

b. Đánh giá rủi ro

- Tham gia đánh giá rủi ro thiên tai trong phạm vi cộng đồng.

- Tham gia thu thập số liệu phục vụ đánh giá rủi ro thiên tai và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Tham gia tổ chức các khóa tập huấn cho cộng đồng.
- Góp ý cho bản báo cáo đánh giá kết quả đánh giá rủi ro thiên tai.

c. Theo dõi, đánh giá

- Tham gia giám sát, theo dõi và đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, 05 năm tại khu vực cộng đồng sinh sống.
- Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã tham mưu cho UBND xã xây dựng hệ thống chỉ số phục vụ giám sát, đánh giá và kế hoạch giám sát, đánh giá.
- Phối hợp và góp ý trong quá trình theo dõi, đánh giá.
- Góp ý cho bản báo cáo hàng năm, 05 năm về theo dõi, đánh giá kết quả các hoạt động và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng theo dõi, đánh giá nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng nhóm cộng đồng

- Phối hợp với Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã xây dựng kế hoạch, tham mưu trình UBND xã đưa ra các định hướng và kế hoạch cụ thể.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Nhóm để sơ kết tiến độ triển khai, thảo luận về các hoạt động QLRRTT-DVCD đã thực hiện.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm; trợ giúp Nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã triển khai các hoạt động tại cộng đồng.
- Tham gia tổng hợp và báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm cho UBND xã.

CHƯƠNG II CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

Điều 3: Chế độ làm việc

1. Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng họp 1 lần/tháng do Trưởng nhóm quyết định triệu tập, khi cần thiết có thể họp bất thường, mỗi kỳ họp bàn những vấn đề đã phân công chuẩn bị theo kế hoạch hoặc những vấn đề đột xuất.
3. Định kỳ 03 tháng/lần Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng tổ chức giao ban với các ban ngành đoàn thể để nghe phản ánh tình hình hoạt động phong trào và chỉ đạo các hoạt động trong thời gian tới.
4. Các cuộc họp Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng cần đảm bảo các nội dung, chương trình, phát huy dân chủ và tri tuệ tập thể (*quyết định theo đa số*).

Điều 4: Phương pháp công tác

1. Các thành viên Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng tham gia đầy đủ các cuộc họp theo quy định, nếu vì lý do đặc biệt không tham dự các cuộc họp thì phải báo cáo lý do với Trưởng nhóm và các thành viên trong nhóm.

2. Trưởng nhóm Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng chỉ đạo các hoạt động và phong trào công tác Nhóm được kịp thời.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5: Tổ chức thực hiện

Trưởng nhóm Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng và các thành viên Nhóm có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Hàng năm Nhóm HTKT cấp xã và Nhóm cộng đồng theo dõi, kiểm tra và kiểm điểm việc thực hiện quy chế, báo cáo những vấn đề cần rút kinh nghiệm hoặc sửa đổi, bổ sung trình UBND xã xem xét quyết định.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thành viên Nhóm HTKT;
- Thành viên Nhóm Cộng đồng;
- Trưởng nhóm, Phó trưởng nhóm HTKT, nhóm CD;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Quỳnh

6. Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thực hiện trong khuôn khổ đề tài

**NHÓM HỖ TRỢ KỸ THUẬT
XÃ ĐỒNG PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /BC-HTKT

Đồng Phúc, ngày 10 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

(Báo cáo được xây dựng bởi Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật được thành lập trong khuôn khổ Đề tài Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với một số thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương)

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ

Xã Đồng Phúc là xã nằm ở phía Tây huyện Ba Bể, cách trung tâm huyện 38 km; có tổng diện tích đất tự nhiên của toàn xã là 5.824 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp 1.747,2 ha, đất lâm nghiệp là 4.076,8 ha; xã có địa giới hành chính như sau:

- Phía bắc giáp xã Quảng Khê và xã Yên Dương
- Phía đông giáp các xã Chu Hương, Mỹ Phương và huyện Bạch Thông
- Phía nam giáp huyện Bạch Thông
- Phía tây giáp xã Bằng Phúc và xã Hoàng Trĩ.

Toàn xã có dân số trên 3.057 nhân khẩu với 712 hộ, bao gồm 4 dân tộc chính là Tày, Mông, Dao, Kinh cùng sinh sống trên địa bàn với 13 thôn bản trong đó có 8 thôn vùng thấp và 5 thôn vùng cao gồm :

- Dân tộc Tày 476 hộ =60%
- Dân tộc Dao 197 hộ =27%
- Dân tộc Kinh 14 hộ =1,9%
- Dân tộc H'Mông 25 =3,5%

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A.Thông tin cơ bản

1. Đặc điểm địa lý

Xã Đồng Phúc nằm ở phía Nam huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, có trục đường tỉnh lộ 257B chạy qua; trong xã có nhiều suối lớn nhỏ, có thể kể đến như: Khuổi Nốt, Lũng Pẹt, Ta Lang, Khuổi Lũng Phầy, Khuổi Co, ngòi Lèng, Khuổi Phàng thường bắt nguồn từ dãy Phia Bjoe rồi đổ ra Hồ Ba Bể, mỗi khi có mưa to kéo

dài lũ đỏ về gây ngập úng trên diện rộng, gây thiệt hại diện tích cây trồng và nhà cửa, tài sản của nhân dân.

Mưa to kéo dài có thể gây lũ quét ở các con suối nhỏ và gây sạt lở đất ở những nơi có độ dốc cao, ngập úng ở vùng thấp.

Là xã nằm trong khu vực có địa hình tương đối phức tạp, có vùng đồi, núi cao độ dốc lớn, địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích. Xã có diện tích đất sỏi bãi do phù sa bồi lắng rất màu mỡ phù hợp với các loại cây lương thực và cây màu, tuy nhiên diện tích này thường xuyên bị ngập úng vào mùa mưa.

Khí hậu xã Đồng Phước chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của khu vực miền núi Đông bắc bộ. Mùa đông khô và lạnh, mùa hè nóng ẩm và mưa nhiều.

Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, mưa nhiều vào tháng 6 đến tháng 8 gây ngập úng lâu ngày ở vùng đất trồng lúa và đất sỏi bãi. Lượng mưa trung bình năm là 1.700 mm.

2. Tình hình dân cư

2.1. Tình hình dân số

Dân số	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	715		
Số khẩu	3052	1391	1661
Số hộ nghèo	225		
Độ tuổi lao động (18-60 tuổi)	2151	1005	1146
Đối tượng dễ bị tổn thương	1234		
Người cao tuổi	273	112	161
Trẻ em	892	479	413
Người khuyết tật	55	15	18

Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi	17		
Người bị bệnh hiểm nghèo	3	2	1

3.2. Phân bố dân cư

TT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
					Người cao tuổi	Trẻ em	N. khuyết tật	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Tân Lũng	44	195	25	6	54	2	99	
2	Hàn Chân	85	386	16	26	53	4	197	1
3	Nà Khau	85	339	14	28	52	2	172	
4	Nà Cà	60	262	20	20	48	3	135	
5	Tân Lược	64	284	15	22	56	4	150	
6	Cốc Cọng	62	297	10	24	63	3	156	1
7	Nà Đũa	78	339	36	28	68	1	175	
8	Nà Bjoóc	45	176	16	21	30	3	95	
9	Nà Thôn	49	203	9	22	39	4	120	
10	Khư Quang	47	206	17	35	95	3	132	
11	Lũng Mông	40	163	16	6	91		90	1

- 4 nhân viên (1 nam; 3 nữ)
- 04 điểm trường chính và 4 điểm phụ
- Tổng số trẻ : 239 học sinh (nam 115; nữ 126)
- Có 2 phòng học nhà cấp 4 mới xây dựng, Ngoài 2 phòng học mới xây dựng ở thôn Khura Quang

3.3. Y tế

Xã có 01 trạm y tế với diện tích khuôn viên khoảng 1.700 m², có giường bệnh nội trú. Tuy nhiên một số hạng mục chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ như nhà để xe, lò xử lý rác thải, vườn thuốc nam... về trang thiết bị khám chữa bệnh của trạm còn hạn chế, nhưng nhìn chung công tác hoạt động y tế bảo vệ sức khỏe trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực.

Cán bộ y tế thôn: 13/13 thôn

3.4. Công trình văn hóa

Hiện tại trên địa bàn có 13/13 thôn có nhà họp thôn tuy nhiên nhiều thôn vẫn được xây dựng thô sơ, diện tích nhỏ hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu sử dụng. Xã chưa có Trung tâm Văn hóa thể dục thể thao. Chưa có sân thể thao, các hoạt động thể thao chủ yếu nhờ sân trường học

3.5. Chợ:

Chợ Đồng Phúc chưa được xây dựng, các chợ dân sinh tự phát gần khu vực trung tâm xã đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn xã

3.6. Bưu điện

Xã Đồng Phúc đã có điểm bưu điện văn hóa đang hoạt động, nhà bưu điện văn hoá là nhà cấp 4 với diện tích sử dụng khoảng 40 m² trong khuôn viên khoảng 200 m² được xây dựng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ còn thiếu thốn, đã có điểm truy cập Internet cho cộng đồng

3.7. Giao thông

- **Đường tỉnh, huyện:** có đường tỉnh lộ 257B đi qua địa phận xã, đoạn nằm trên địa bàn xã có chiều dài khoảng 5,4 km, kết cấu đường nhựa, lộ giới 3,5m, đã xuống cấp

12	Nà Phạ	32	120	21	15	81	2	75	
13	Cốc Phỷ	24	82	10	20	62	2	65	
	Cộng	715	3052	225	273	892	33	1661	3

3. Hạ tầng cơ sở

3.1. Trụ sở Hội đồng nhân dân – UBND xã

Trụ sở HĐND - UBND xã được đầu tư xây mới năm 2022 hai tầng, có phòng làm việc, 1 hội trường đủ chỗ cho 50 người họp; có hệ thống ba tầng: điện, nước, nhà vệ sinh,...

3.2. Trường học

Xã có 3 hệ thống trường

- Trường THCS có 12 giáo viên (nam 4; nữ 8)
 - 2 cán bộ quản lý (1 nam; 1 nữ)
 - 2 nhân viên (1 nam; 1 nữ)
 - 163 học sinh (nam 91; 72 nữ)
 - Có 04 phòng ở nội trú cho học sinh đi kiện cố nhưng không có nhà vệ sinh, bể nước, nhà tắm
 - Trường có tủ thuốc sơ cấp cứu, có 1 y sỹ
 - Có 12 phòng học và 5 phòng làm việc đều là nhà cấp 4 lớp tám fibroximang đã xuống cấp
- Trường Tiểu học có 22 giáo viên (nam 3 ; nữ 19)
 - 2 cán bộ quản lý (2 nữ)
 - 2 nhân viên (1 nam; 3 nữ)
 - 01 điểm trường chính và 3 điểm phụ
 - Tổng số học sinh: 240 học sinh (nam 114; nữ 126)
 - Có 11 phòng học đều là nhà cấp 4 lớp tám fibroximang đã xuống cấp
- Trường mầm non: có 16 giáo viên (nữ 16)
 - 3 cán bộ quản lý (3 nữ)

- Đường xã đến thôn bản (Đường liên thôn): có 01 tuyến với tổng chiều dài 11.000 m, trong đó cứng hoá bê tông 700 m.

- Đường ngõ xóm: với tổng chiều dài 12.000 m, trong đó được cứng hoá khoảng 1.200 m, đạt 10 %. Tuy nhiên tỷ lệ được cứng hoá chưa đạt tiêu chuẩn, lộ giới trung bình chỉ khoảng 1,5 m. Còn lại là đường đất.

- Đường sản xuất (Nội đồng): 15.000 m, trong đó 100% là đường đất.

- Hệ thống giao thông thôn xóm, đường nội đồng hầu hết là đường đất có bề rộng trung bình dưới 1,5 m, chất lượng đường xấu, mùa mưa trở nên lầy lội, xói lở. Cơ bản chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng phục vụ sản xuất và chi tiêu chất lượng theo tiêu chí nông thôn mới.

3.8. Thủy lợi

Đa số các công trình thủy lợi được kiến cổ một số tuyến vẫn mang tính chất tạm thời chưa được kiến cổ hoá cần xây dựng và mở rộng thêm.

Trong đó có 02 tuyến kênh chính cung cấp cho phân lớn diện tích sản xuất lúa của xã nhưng hiện đã xuống cấp rõ rệt, sạt lở không đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu. Hệ thống kênh nội đồng đã được xây dựng mới nhưng chưa đồng bộ, đầy đủ. Hiện trạng hệ thống kênh mương cơ bản chưa đáp ứng cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn xã.

3.9. Điện

Hiện nay, hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện đạt yêu cầu của tiêu chí nông thôn mới, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,6 % tổng số hộ trong xã. Ngoài ra, điện phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng được quan tâm đầu tư phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất cho bà con nông dân.

3.10. Cấp thoát nước và môi trường

- Cấp nước: nguồn cấp nước sinh hoạt cho dân cư của xã hiện nay đang sử dụng là nguồn nước suối tự nhiên. Các hộ dân tự khai thác tại hộ gia đình bằng cách dẫn nước từ các nguồn, khe. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia 52% số hộ.

- Thoát nước: trên địa bàn xã hầu như chưa có hệ thống thoát nước. Nước mưa và nước thải sinh hoạt chưa được thu gom, chảy tràn, tự thấm và xả ra các khu vực trồng cây ra kênh mương.

4. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố (cấp 1,2,3)	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Tân Lũng	44	15	26	2
2	Bản Chấn	83	10	65	10
3	Nà Khâu	83	8	60	17
4	Nà Cà	60	6	50	4
5	Tân Lược	64	8	54	2
6	Cốc Coong	62	5	46	11
7	Nà Đôn	78	8	66	2
8	Nà Bjoóc	45	5	38	3
9	Nà Thầu	49	7	34	8
10	Khưa Quang	47	3	35	9
11	Lũng Mìng	40	2	35	3
12	Nà Phạm	32	3	20	9
13	Cốc Pháy	24	2	12	12
	Cộng	715	82	541	92

5. Nước sạch, vệ sinh môi trường

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/tự cụ	Không có dụng cụ	Tự hoài	Tạm	Không có

				cháy	chứa			
Tổng	715	60	50	120	485	150	382	183

đ. Công tác phòng, chống thiên tai

Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện, kiểm toán Ban chỉ huy phòng chống lụt bão TKCN. Thành phẩm Ban Chỉ huy gồm các ông, bà là cán bộ UBND xã, trưởng các ban ngành, đoàn thể, các trưởng thôn (28 người). Trưởng ban là Phó chủ tịch UBND xã. Có sự phân công các thành viên Ban chỉ huy phụ trách các thôn, phân công nhiệm vụ cụ thể các tổ chức đoàn thể.

Kế hoạch phòng, chống thiên tai và TKCN hàng năm được xây dựng căn cứ tình hình thực tế địa phương dự kiến các tình huống có thể xảy ra đồng thời đưa ra các phương án xử lý tình huống cụ thể. Khi có tình huống xảy ra thực hiện xử lý tình huống theo phương châm bốn tại chỗ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng chống thiên tai: Ban chỉ huy PCLB – TKCN xã có 2 xưởng máy sử dụng trong trường hợp mưa lũ, ngập úng lớn, các phương tiện vật chất khác như áo phao, phao cứu sinh, các loại biển báo đồng thời có kế hoạch huy động các phương tiện như ô tô của nhân dân khi cần thiết.

B. Thông tin đánh giá về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng, chống thiên tai.

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

- Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai đã xảy ra ở Đông Phúc là hạn hán, rét hại, sạt lở đất, lốc xoáy, sét và điển hình là sạt lở đất và ngập úng, hầu như năm nào cũng xảy ra.

Tác động chính của thiên tai đến cộng đồng trong quá khứ chủ yếu là gây thiệt hại về tài sản, hoa màu, gia súc, gia cầm, các dịch vụ công, cơ sở hạ tầng. Những thiệt hại về người trong những năm gần đây gần như không có mặc dù thiên tai lớn xảy ra nhiều hơn nhờ có sự chủ động phòng tránh chủ yếu là chủ động sơ tán và sơ tán triệt để khỏi nơi có nguy cơ cao và kinh nghiệm phòng tránh của người dân với những phương tiện tại chỗ như tre, chuối, cây cối bẻ

khí thiên tai xảy ra. Tuy nhiên những thiệt hại về tài sản, lúa và hoa màu, cơ sở hạ tầng do sạt lở đất, gập lạt gia tăng hơn trước do các yếu tố chịu rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương tăng và và khả năng tiêu thoát nước mỗi ngày một kém do người dân sống trên triền dốc, hệ thống thoát nước chảy tràn không đủ khả năng tiêu thoát khi có mưa lớn không được nạo vét, thường bị ìch tắc do người dân không vệ sinh đồng ruộng, vứt rơm rạ bừa bãi

Xu thế của hiểm họa tự nhiên trong những năm gần đây có những thay đổi đáng kể về tần suất, cường độ, phạm vi, cụ thể như sau:

- Lịch sử thiên tai

Năm, tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
2011	Sạt lở đất	Mưa to, đất bị sạt trượt do mất ổn định	Hồ bí Thủy, ông Tẻ (thôn Nà Khẩu)	- 2 nhà bị sạt lở đất	Mái nhà cao, mưa lớn kéo dài	- Gia đình tự khắc phục, huy động sự giúp đỡ từ bà con
2012	Lũ quét	Xảy ra bất ngờ, dòng chảy xiết	- S. nãi - Khuai Khai - N. à Nấp	- Chết 05 con trâu - Thiệt hại hoa màu - Vùi lấp đất ruộng	- Mưa to kéo dài - Ruộng ở vị trí thấp sát hai bên bờ suối - Không được cảnh báo về lũ quét nên không kịp	- Th. ông kê thiệt hại - Nh. à nước hỗ trợ 20%

Năm, tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
					thủ hoạch	
2013	Gió lốc	Xảy ra nhanh, sức gió mạnh	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tắc mái nhà (30% số hộ trong thôn Bán Chấn) - Quật đổ cây ăn quả (1000m²) 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng từ hoàn lưu bão, ... - Xây ra nhanh nên không có biện pháp chống chông 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kê thiệt hại - Hỗ trợ 50-70% (tùy mức độ thiệt hại) - Các hộ gia đình giúp đỡ nhau khi khắc phục hậu quả
2014	Rét đậm, rét hại	Nhiệt độ thấp kèm mưa kéo dài	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hông hoa màu - Chết vật nuôi (cá, trâu bò; riêng trâu bò là trên 100 con) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ giảm thấp dưới 10°C. - Thiếu biện pháp chống rét. - Chuồng trại chăn nuôi không được che kín, không dự trữ thức ăn cho trâu bò 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm nhà nylong cho mạ - Che chắn chuồng trại cho trâu bò - Lập biện bản - Tổng kê thiệt hại - Nhà nước hỗ trợ 30%

Năm, tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
2013 (T2-T4)	Mưa đá	Mưa dười dạng hạt boóc cục bằng, có kích thước khoảng từ vài milimet (mm) đến hàng chục milimet (cm)	Toàn xã	- Hòng hoa màu - (20% số hộ trong thôn) - Hòng mái nhà		- Thống kê thiệt hại
2013	Đông sét	Manh	Toàn xã	Thiệt hại tại thôn Nà Khấu - Chết 1 con trâu hộ ông Tô Văn Trường - 20 hộ bị cháy ti vi, tủ lạnh	Mưa to kèm theo đông, sấm sét	- Giám định tự khắc phục - Xã thống kê thiệt hại để nghị điện lực khắc phục
2012-2021	Nắng nóng	Nhiệt độ	Toàn xã	- Thiệt hại nhiều ha	Nhiệt độ tăng cao	- Thống kê thiệt

Năm, tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
(thường xuyên diễn ra, T4-T6)		cao hơn 37°C		ngô, lúa - Khô lá, thiếu nước tưới, giảm năng suất - - Cháy rừng 3ha (cộng dồn khoảng 10 năm)		hại - Dẫn nước từ suối về ruộng - Khuyến cáo người dân không được đốt rừng làm rẫy; xử phạt những người vi phạm

2. 2. Thông tin đánh giá về TTD&TT

Nhìn xét chung:

Qua đánh giá ở các thôn, tình trạng dễ bị tổn thương ở các thôn tuy có khác nhau về mức độ nhưng có những điểm chung như sau:

Các yếu tố DBTT ở địa phương chủ yếu là:

- Người bao gồm các đối tượng thuộc nhóm DBTT, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven các suối, đồi núi; nhóm cộng đồng có nhân lực thấp, chủ quan các đối tượng phải vượt suối trên bè mảng vào thời gian lũ ngập lụt để thực hiện nhiệm vụ PCTT, hoạt động dân sinh thiết yếu, học sinh đi học

- Lúa, hoa màu, cây trồng, gia súc bị thiệt hại do ở ven suối, mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc gia cầm, do phong tục tập quán trong việc chăn thả, chuồng trại không hợp vệ sinh, không che chắn, thiếu thức ăn cho gia súc vào thời kỳ rét hại

- Cơ sở hạ tầng, nhà dân do ở vùng thiên tai thường xảy ra, nhà ở yếu kém, tạm bợ.

Tình trạng DBTT chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân, cơ sở hạ tầng yếu kém đặc biệt quan trọng là hệ thống tiêu thoát nước kém do các hộ dân sống trên trền đồi, đường thoát nước mặt không đảm bảo mặt cắt tiêu thoát nước, dễ bị bồi lấp, bị tắc khi có ngập lụt.

Các tình trạng DBTT

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BDKH còn hạn chế: Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai, người dân còn chú quan trước thiên tai, ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

- Hệ thống thông tin liên lạc, cảnh báo chưa có hoặc còn thiếu nghiêm trọng (chưa mới được đầu tư từ đề tài với hệ thống cảnh báo tập trung tại UBND xã), địa bàn rộng, các khu dân cư, các nhà dân ở cách nhau quá xa nên việc cảnh báo không kịp thời, thiếu hiệu quả, kém phát huy khi có thiên tai xảy ra, đặc biệt là các thôn vùng sâu của xã, khi thiên tai xảy ra

- Tất cả các thôn hàng năm chưa xây dựng được kế hoạch phòng chống lụt bão, sạt lở đất, chưa có phương án sơ tán, Việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ còn hạn chế ở các hộ và các thôn, xã chưa lồng ghép kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với BDKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Công tác cứu hộ, tìm kiếm, cứu nạn và sơ cấp cứu: Nhiều thôn chưa hoạt động, thiếu phương tiện thực thi công việc, thiếu kỹ năng

- Cơ sở hạ tầng của xã còn thiếu thốn, đường giao thông giữa các thôn bị cách trở nên sơ giao lưu, trao đổi khó khăn đặc biệt là khi có lũ quét, sạt lở đất, lũ

lụt xảy ra, các thôn bị chia cắt, việc đi lại ngưng trệ. Điều này cũng làm cho các em học sinh phải nghỉ học hoặc phải tới trường trong điều kiện cực kỳ nguy hiểm

- Nhóm người dễ bị tổn thương ở xã cao
- Hiện tượng ô nhiễm môi trường ở các thôn đã và đang có chiều hướng gia tăng do thiếu nhà vệ sinh hoặc nhà vệ sinh không đạt tiêu chuẩn, chuồng trại không hợp vệ sinh, các chất thải, rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình đều thải trực tiếp vào sông, suối.

Bảng tóm tắt tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT) ở xã

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Tình trạng dễ bị tổn thương
Ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Ven suối - Địa hình thấp ,trũng - Người dân còn chủ quan, lúng túng - Hệ thống tiêu thoát nước kém - Đoạn ngầm giữa UBND xã thường xuyên bị ngập khi có mưa lũ; - 22 nhà tạm và 20% hộ dân sống ở vùng trũng,thấp - Số hộ không có nhà tiêu và nhà tiêu tạm còn nhiều (233 nhà vệ sinh tạm, 308 hộ không có nhà vệ sinh ổn định) -Đôi tượng dễ bị tổn thương cao: 75 hộ nghèo;1216 đối tượng DBTT khác - Nhận thức của một số người dân về rủi ro thiên tai và PCTT còn hạn chế, -Còn có tư tưởng trông chờ, y lại, chủ quan - Có 20% các hộ dân sinh sống ở vùng trũng,thấp -Hệ thống truyền thanh xuống cấp, nhiều hộ không tiếp cận được thông tin -Ban chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp chưa được tập huấn về công tác phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai một cách bài bản. - Thiếu phương tiện hỗ trợ học sinh đi học vào mùa ngập lụt - Lực lượng xung kích còn hạn chế -Hệ thống kênh mương được xây dựng nay đã xuống cấp, không đảm bảo đáp ứng nhu cầu tưới tiêu - Trên địa bàn xã hầu như chưa có hệ thống thoát nước.

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Tình trạng dễ bị tổn thương
	<ul style="list-style-type: none"> - Nước mưa và nước thải sinh hoạt chưa được thu gom, - Thiếu kinh phí hoạt động PCTT - Thiếu nhiều phương tiện trang thiết bị: Xưởng máy, máy phát điện, áo phao, phao bơi - Nhiều nơi nguy cơ cao chưa có biển cảnh báo
Rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả rông gia súc - Không dự trữ thức ăn cho gia súc Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc, gia cầm - Thiếu thức ăn do cỏ chết, các loại thức ăn bổ sung hạn chế
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> - Taly đồi dốc - Nhà làm dưới chân đồi, núi - Mưa kéo dài
Lốc xoáy	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà tạm mái ngói, mái lợp chưa được chằng chằng - Ngõ, lều trũng mưa lốc - Thiếu thông tin - Hiểu biết về lốc còn hạn chế - Còn nhiều nhà chưa kiên cố
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tưới thiếu, xuống cấp, không được nạo vét thường xuyên - Phần lớn các nương có độ dốc lớn không giữ được nước - Thiếu nguồn nước dự trữ - Thiếu bơm tưới - Không dự trữ thức ăn cho gia súc - Rừng bị chặt phá bừa bãi
Sét	<ul style="list-style-type: none"> - Trâu bò do thả rông trên đồi khi có giông sét - Thiếu hiểu biết về sét

3. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT

Nhìn xét chung:

Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến

công, đáp ứng nền kiến cơ, đường giao thông nông thôn và những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

Bảng tóm tắt Năng lực PCTT

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Năng lực phòng chống thiên tai
Ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền đã thông báo kịp thời cho nhân dân - Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao - Đa số nhân dân đã chủ động di dời -100% dân trong các thôn đã chuẩn bị lương thực, thực phẩm, người dân có kinh nghiệm PCTT - Gần 100% hộ dân có tivi, xe máy; 100% các hộ có thành viên có điện thoại - Đã chuyển đổi giống cây phù hợp né tránh thiên tai hoặc hạn chế tác động bất lợi của thiên tai như lúa bao thai, khung dân ngắn ngày, Ngô thấp cây -Người dân có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong PCTT. -Thường xuyên theo dõi các thông tin về thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng. -Đã có BCH PCTT từ cấp xã đến từng thôn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên - Có kế hoạch và sự phối hợp kịp thời, đồng bộ giữa các tổ chức, đoàn thể, xã hội ... trong công tác phòng chống thiên tai. -Kế hoạch được triển khai đến người dân -BCH-PCTT đã được trang bị một số phương tiện hỗ trợ cho công tác PCTT: Đủ có 2 xăng, áo phao 20 cái; phao tròn 30 cái, nhà bạt 3 cái; -Đảm bảo trật tự trị an khi có thiên tai xảy ra - Có tình lộ 257B chạy qua thuận lợi cho việc giao thương và ứng phó thiên tai -Trụ sở UBND xã , Trạm y tế, đã được xây kiên cố theo tiêu chuẩn nông thôn mới. - Trục 24/24 khi có thiên tai - Có 8 điểm sơ tán an toàn - Đã chủ động gieo mạ dự phòng -Trạm y tế xã 2 tầng, 12 phòng ;có đủ phòng làm việc, đầy đủ trang bị sơ cấp cứu, phòng dịch; có 01 bác sỹ,3 y sỹ, 01 dược tá và đã đạt chuẩn quốc gia

Loại hình thiên tai đã xảy ra	Năng lực phòng chống thiên tai
	<ul style="list-style-type: none"> - 13/13 thôn có cán bộ y tế - Kế hoạch được triển khai đến người dân
Rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm - Khi thiên tai xảy ra có sự hỗ trợ của nhà nước - Đã sử dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp cho mạ, lúa khi gặp rét: ngày xả nước, đêm thả nước vào ruộng; thay đổi giống mới phù hợp với thời tiết. Che chắn cho mạ khi rét hại và sương muối. - Nhiều hộ đã che chắn tốt chuồng trại bằng bạt, có chế độ chăm sóc phù hợp, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm kịp thời, dự trữ thức ăn; Thắp đèn sưởi ấm cho gia cầm; đốt lửa sưởi cho trâu bò; - Dự trữ thức ăn
Sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> -Giúp đỡ di dời 2 hộ đến nơi ở mới an toàn -Tuyên truyền để người dân không làm nhà nơi dễ bị sạt lở - Sửa lại đường
Lốc xoáy	<ul style="list-style-type: none"> - Kéo chống mái ngói - Vận động dân hỗ trợ sửa chữa lại nhà
Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> -Chính quyền chỉ đạo chống hạn, hỗ trợ khi có hạn hán - Người dân chủ động mua máy bơm - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia 52% số hộ -Nạo vét kênh mương, -Chuyển đổi giống chịu hạn
Sét	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa trâu bò về chuồng khi có hiện tượng giông sét - Không nghe điện thoại khi có giông sét

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

Các rủi ro thiên tai tại địa phương chủ yếu là do các loại hình thiên tai (Ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, rét hại, hạn hán, sét, lốc xoáy) gây ra

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên, người dân đã xác định có các rủi ro chính sau đây

1. Người bị thương, bị chết khi có thiên tai
2. Giao thông bị ách tắc

3. Nhà bị ngập, đổ, bị hư hỏng
4. Thiệt hại về lúa, màu, cây trồng, vật nuôi
5. Môi trường bị ô nhiễm
6. Gia súc, gia cầm, cá bị chết, bị mất
7. Học sinh phải nghỉ học
8. Phụ nữ chịu sức ép nặng hơn trong cuộc sống sau thiên tai

Cần chú ý vào các tiêu chí lựa chọn rủi ro thiên tai:

- Mức độ nguy hiểm của loại thiên tai gây ra rủi ro
- Phạm vi thiên tai ảnh hưởng đến rủi ro
- Mức độ rủi ro trước thiên tai

Người dân đã thống nhất lựa chọn các rủi ro cần được ưu tiên giải quyết như sau:

1. Thiệt hại về người
2. Lúa, màu bị mất, giảm năng suất
3. Nhà bị ngập, đổ, bị hư hỏng
4. Gia súc, gia cầm, cá bị chết, bị mất
5. Môi trường bị ô nhiễm

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

a. Giải pháp chung

Hội nghị đã phân tích nguyên nhân gây ra các rủi ro và đã đưa ra các giải pháp sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về thiên tai, bảo vệ môi trường
2. Di dời và sơ tán các hộ vùng nguy cơ cao
3. Trang bị phương tiện PCTT cho địa phương
4. Trồng và bảo vệ rừng
5. Chuyển đổi giống cây trồng phù hợp
6. Tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy
7. Thông tin cảnh báo kịp thời
8. Thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ"

Căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Tính cấp thiết
- Tính khả thi
- Số người được hưởng lợi
- Đối tượng được hưởng lợi
- Phù hợp nhu cầu cộng đồng.
- Phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương

Cộng đồng đã thống nhất để xuất ưu tiên các giải pháp sau:

1. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về Quản lý rủi ro thiên tai;
2. Nâng cấp, sửa chữa, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy;
3. Vận động, tuyên truyền các hộ nằm trong khu vực có rủi ro cao về sụt lún đất và lũ quét đến nơi định cư mới an toàn;
4. Trồng và bảo vệ rừng;
5. Chuyển đổi giống cây trồng.

A. Biện pháp xử lý với các tình huống cụ thể năm 2023

✓ Tình huống 1: Gió lốc và mưa đá

+ Khi có gió lốc kèm theo mưa đá xảy ra tại thôn nào thì BCH PCTT chủ động các biện pháp xử lý, cấp cứu người bị thương (nếu có), di dời đến nơi an toàn, không để người dân chết đói, rét, không có nhà ở bằng việc huy động các nguồn lực sẵn có của địa phương để phòng tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

+ Đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Chống chống nhà cửa, các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm trên địa bàn xã;

- Bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu;

- Thực hiện tốt phương châm "Bốn tại chỗ";

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá gây ra;

✓ Tình huống 2: Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt khu vực Thôn mero thuộc thôn Bàn Chán.

+ Khi có Bão Khi có Bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt xảy ra cần tập trung thực hiện:

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người mất tích (nếu có); sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương

- Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm.

- Nghiêm cấm việc người dân ra suối vớt tài sản hoa màu trôi lũ, đánh cá;

- Tổ chức canh gác nghiêm ngặt ở các ngầm tràn qua suối, có biển báo và kiên quyết không cho dân đi qua khi nước trên ngầm ở mức báo động;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất: tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu, vật nuôi, khu nuôi trồng thủy sản;

- Thực hiện tốt phương châm "Bốn tại chỗ";

- Thông báo các hạn tin dự báo, cảnh báo, công điện chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó Bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt thường xuyên, liên tục trên loa truyền thanh;

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do Bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt gây ra.

✓ **Tình huống 3: Sạt lở đất khu dân cư khu vực các thôn Nà Bjoóc, Nà Cà, Tân Lùng.**

Danh sách các hộ gia đình ở khu vực nguy cơ sạt lở đất

STT	Họ và tên	Thôn	Mức độ nguy hiểm	
			Rất cao	Cao
1	Hoàng Văn Bui	Nà Cà	x	
2	Triệu Thị Đức	Tân Lùng	x	
3	Triệu Thị Khuyê	Tân Lùng	x	
4	Dương Văn Tuyên	Nà Bjoóc	x	
5	Triệu Thị Sớm	Nà Bjoóc	x	
6	Từ Văn Sơn	Nà Bjoóc	x	
7	Dương Văn Thiện	Nà Bjoóc	x	

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người bị mất tích (nếu có);

- Giám sát, hướng dẫn việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ.

- Di chuyển người, tài sản tới nơi an toàn, không để người dân bị dòi, rết, không có nhà ở. Nếu phát hiện khả năng tiếp tục xảy ra sạt lở đất thì có phương án di dời người, tài sản đến vị trí an toàn;

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở, sạt lún đất gây ra;

Khi có mưa liên tục thì nguy cơ sạt lở đất rất cao, do vậy cần có biện pháp di dân ngay tới vị trí an toàn.

- Khi phát hiện ra địa điểm có nguy cơ sạt lở tiến hành ngay việc cấm biên cảnh báo vị trí có nguy cơ sạt lở;

- Xây dựng rào chắn, cảnh báo không cho người, phương tiện qua lại trong khu vực có nguy cơ sạt lở, khuyến cáo người dân sơ tán và tháo gỡ, di dời tài sản đến nơi an toàn. Khẩn cấp tổ chức sơ tán, di dời người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm;

- Khi xảy ra sự cố sạt lở: Theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở, huy động lực lượng kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và di dời người dân đến nơi an toàn, khoanh vùng sạt lở, cấm biên cảnh báo nguy hiểm .

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở đất gây ra.

✓ **Tình huống 4: Hạn hán, nắng nóng.**

- Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã cập nhật kịp thời các bản tin dự báo về tình hình hạn hán để từ đó có phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phù hợp với tình hình hạn hán;

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước; áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; có các biện pháp sử dụng tiết kiệm nguồn nước;

- Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương để bảo đảm nguồn nước tưới tiêu cho cây trồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân về lợi ích của việc trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn;

- Có các biện pháp bảo vệ cho người, tài sản, cây trồng ...

✓ **Tình huống 5: Rét hại, sương muối.**

- Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã chủ động cập nhật các bản tin các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các thành viên BCH, các thôn để chủ động phòng tránh;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng.

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai

D. Kết luận và đề xuất

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc sau đây:

- Cung cấp cho địa phương một số phương tiện cần thiết :

➤ Áo phao cho học sinh thường xuyên phải vượt suối trong thời gian lũ để đến trường: 50 cái

➤ Xây dựng nhà tiêu, giếng nước, nhà tắm cho nhà nội trú của học sinh THCS

➤ Máy phát điện 6 KW 01 cái

- Đào tạo cho trạm y tế xã một kỹ thuật viên sử dụng các trang thiết bị y tế hiện có như máy siêu âm, máy xét nghiệm, ...

- Kiên cố hóa trường THCS, tiểu học, mẫn non đảm bảo để các em có chỗ học an toàn, ổn định

- Kiên cố hóa các kênh mương tiêu thoát nước, đảm bảo tiêu thoát nước về mùa lũ.

- Sớm có phương án lâu dài, bền vững cho công tác tiêu thoát lũ cho địa phương trên cơ sở hợp tác và cùng có lợi

TM. NHÓM HỖ TRỢ KỸ THUẬT

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ



Hồng Văn Quỳnh
Hồng Văn Quỳnh

7. Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 của xã Đông Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 02 /PA- UBND

Đông Phúc, ngày 14 tháng 02 năm 2023

PHƯƠNG ÁN

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Đông Phúc năm 2023

Để chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, góp phần ổn định xã hội và thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của xã. Với phương châm "*Chủ động phòng tránh - Đối phó kịp thời - Khắc phục hiệu quả*", UBND xã Đông Phúc xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023, với các nội dung sau:

I. CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 16/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/ TTLT-BNNPTNT-BKHĐT của Liên Bộ Nông nghiệp & PTNT- Bộ kế hoạch và đầu tư hướng dẫn thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Chỉ thị 1652/CT-BNN-CCTL ngày 18/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2022;

Căn cứ công văn số 324/UBND-NN&PTNT ngày 03/02/2023 của UBND huyện Ba Bể về việc rà soát danh điểm sạt lở, lũ quét, ngập lụt và xây dựng phương án PCTT-TKCN năm 2023;

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Rà soát lại các nguồn lực thực hiện công tác ứng phó thiên tai

- Kiện toán Ban Chỉ huy PCTT-TKCN theo quy định tại Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ.

- Rà soát các công trình có nguy cơ sạt lở cao, xin kinh phí tu sửa nâng cấp, xây dựng các đề án kê chống xói lở đất nông nghiệp, đảm bảo các công trình phòng và chống lũ năm 2023.

- Rà soát, kiểm kê nguồn nhân lực, các vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thiên tai.

- Rà soát lại nguồn lực khắc phục hậu quả thiên tai, đẩy nhanh các hoạt động thu, sử dụng quỹ phòng chống thiên tai đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nộp cho Ban quản lý Quỹ phòng chống thiên tai huyện theo quy định.

2. Dự kiến một số tình huống có thể xảy ra và biện pháp ứng phó

2.1. Một số tình huống có thể xảy ra:

Dò địa hình của xã phức tạp bị chia cắt bởi các dòng suối có nhiều khe núi.

Trong mấy năm gần đây thời tiết diễn biến bất lợi tình hình xây dựng cơ sở hạ tầng, có nguy cơ xảy ra sạt lở trong mùa mưa lũ rất cao.

Để chủ động phòng chống đối phó kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, lũ, bão gây ra, BCH PCTT&TKCN xã dự kiến một số tình huống có thể xảy ra trong năm 2023 như sau.

Tình huống 1: Lốc, sét và mưa đá

Tình huống 2: Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt.

Tình huống 3: Sạt lở đất khu dân cư

Tình huống 4: Hạn hán, nắng nóng.

Tình huống 5: Rét hại, sương muối.

2.2. Biện pháp xử lý tình huống

Tình huống 1: Gió lốc và mưa đá

+ Khi có gió lốc kèm theo mưa đá xảy ra tại thôn nào thì BCH PCTT chủ động các biện pháp xử lý, cấp cứu người bị thương (nếu có), di dời đến nơi an toàn, không để người dân chết đói, rét, không có nhà ở bằng việc huy động các nguồn lực sẵn có của địa phương để phòng tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

+ Đàm báo giao thông, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Chằng chống nhà cửa, các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm trên địa bàn xã;

- Bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xây ra thiên tai;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu;

- Thực hiện tốt phương châm "Bón tại chỗ";

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá gây ra;

Tình huống 2: Báo, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt khu vực Thóm méo thôn Bàn Chán.

+ Khi có Báo Khi có Báo, ATND, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt xảy ra cần tập trung thực hiện.

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người mất tích (nếu có); sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương

- Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm.

- Nghiêm cấm việc người dân ra suối vớt tài sản hoa màu trôi lũ, đánh cá;

- Tổ chức canh gác nghiêm ngặt ở các ngầm tràn qua suối, có biển báo và kiên quyết không cho dân đi qua khi nước trên ngầm ở mức báo động;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu, vật nuôi, khu nuôi trồng thủy sản;

- Thực hiện tốt phương châm "Bón tại chỗ";

- Thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo, công điện chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó Báo, ATND, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt thường xuyên, liên tục trên loa truyền thanh;

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT - TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do Báo, ATND, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt gây ra.

Tình huống 3: Sạt lở đất khu dân cư khu vực các thôn Nà Bjoóc, Nà Cà, Tân Lũng.

Danh sách các hộ gia đình ở khu vực nguy cơ sạt lở đất:

STT	Họ và tên	Thôn	Mức độ nguy hiểm	
			Rất cao	Cao
1	Hoàng Văn Bưu	Nà Cà	x	
2	Triệu Thị Đức	Tần Lũng	x	
3	Triệu Thị Khuyê	Tần Lũng	x	
4	Dương Văn Tuyển	Nà Bjoóc	x	
5	Triệu Thị Sớm	Nà Bjoóc	x	
6	Từ Văn Sơn	Nà Bjoóc	x	
7	Dương Văn Thiện	Nà Bjoóc	x	

- Cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người bị mất tích (nếu có);

- Giám sát, hướng dẫn việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ.

- Di chuyển người, tài sản tới nơi an toàn, không để người dân bị đói, rét, không có nhà ở. Nếu phát hiện khả năng tiếp tục xảy ra sạt lở đất thì có phương án di dời người, tài sản đến vị trí an toàn;

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở, sụt lún đất gây ra;

Khi có mưa liên tục thì nguy cơ sạt lở đất rất cao, do vậy cần có biện pháp di dân ngay tới vị trí an toàn.

- Khi phát hiện ra địa điểm có nguy cơ sạt lở tiến hành ngay việc cấm biển cảnh báo vị trí có nguy cơ sạt lở;

- Xây dựng rào chắn, cảnh báo không cho người, phương tiện qua lại trong khu vực có nguy cơ sạt lở; khuyến cáo người dân sơ tán và tháo gỡ, di dời tài sản đến nơi an toàn. Khẩn cấp tổ chức sơ tán, di dời người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm;

- Khi xảy ra sự cố sạt lở: Theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở, huy động lực lượng kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và di dời người dân đến nơi an toàn, khoanh vùng sạt lở, cấm biển cảnh báo nguy hiểm .

- Báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN cấp trên để có phương án chỉ đạo khắc phục hậu quả do sạt lở đất gây ra.

Tình huống 4: Hạn hán, nắng nóng.

- Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã cập nhật kịp thời các bản tin dự báo về tình hình hạn hán để từ đó có phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phù hợp với tình hình hạn hán;

- Quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; có các biện pháp sử dụng tiết kiệm nguồn nước;

- Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương để bảo đảm nguồn nước tưới tiêu cho cây trồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân về lợi ích của việc trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn;

- Có các biện pháp bảo vệ cho người, tài sản, cây trồng

Tình huống 5: Rét hại, sương muối.

- Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã chủ động cập nhật các bản tin các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các các thành viên BCH, các thôn để chủ động phòng tránh;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai.

3. Trách nhiệm thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN

Để làm tốt công tác PCTT-TKCN năm 2023, phân giao nhiệm vụ cụ thể của các thành viên để tham mưu, thực hiện như sau:

- Thực hiện Phương án PCTT-TKCN năm 2023 của UBND xã;

- Tổng hợp báo cáo cấp cơ thẩm quyền công tác chuẩn bị các biện pháp phòng tránh, mức độ thiệt hại và biện pháp khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn xã;

- Phối hợp với các thôn xác định vùng trọng điểm có thể ngập úng, lũ, lũ quét, sạt lở đất để chỉ đạo di dời dân cư đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN.

- Tổ chức cắm biển báo, cảnh báo những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở các khu dân cư, đường giao thông;

- Trục 24/24 giờ trong mùa mưa lũ từ ngày 15/5 đến 31/10 trong năm; trục 12/24 trong thời gian còn lại, tùy điều kiện thời tiết có thể trục 24/24 trong điều kiện thời tiết có diễn biến phức tạp;

- Phân công thành viên BCH phụ trách địa bàn kịp thời chỉ đạo công tác PCTT-TCN của thôn, khắc phục hậu quả do thiên tai;

- Công tác báo cáo phải thực hiện khẩn trương, chính xác để cấp trên chỉ đạo các biện pháp khắc phục hậu quả kịp thời.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc kịp thời trong mọi tình huống từ xã đến thôn đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với thiên tai;

- Phối hợp với cấp trên thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền phổ biến kiến thức về phòng ngừa, ứng phó thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý dịch bệnh... xuất hiện sau thiên tai. Có kế hoạch phân bổ cơ sở hóa chất phòng, chống dịch bệnh;

Trên đây là phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 của UBND xã Đồng Phúc./.

Nơi nhận:

Giới thiệu đến:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- Thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN;

Giới thiệu gửi:

- Lưu NL, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Quỳnh

Hoàng Văn Quỳnh

8. Tài liệu tập huấn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ cấp xã (tài liệu tập huấn cho đối tượng là cán bộ Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm Cộng đồng)

9. Tài liệu Hướng dẫn tập huấn quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng cho cán bộ cấp xã (tài liệu Hướng dẫn cho cán bộ Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm Cộng đồng khi tập huấn tại các thôn)